ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
Số: 477/QĐ-ĐHKTCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét tiến độ học tập học kỳ 2 năm học 2014 - 2015 các lớp đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ nghị định 31/CP ngày 4 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3647/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên và các trường thành viên;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 515/QĐ-ĐHKTCN ngày 07 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ vào kết luận của Hội đồng xét tiến độ học tập của Nhà trường họp ngày 20 tháng 10 năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng phòng CT-HSSV,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận **340** sinh viên *(danh sách 1)* hệ chính quy thuộc diện học bình thường sau khi xét bổ sung, tiếp tục học tập theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Cảnh báo kết quả học tập học kỳ 2 năm học 2014 - 2015 đối với **836** sinh viên sau khi xét bổ sung *(danh sách 2)* do chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Điều 3. Các Khoa, Bộ môn trực thuộc trường chỉ đạo giảng viên chủ nhiệm thông báo kết quả học tập đến từng sinh viên, gia đình sinh viên có tên trong Điều 2 để giúp sinh viên có ý thức phấn đấu học tập trong các học kỳ tiếp theo.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng CT-HSSV, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn trực thuộc trường, Giảng viên chủ nhiệm, các đơn vị và cá nhân có liên quan, sinh viên có tên trong Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

PGS. TS. Trần Minh Đức

DANH SÁCH 1: SINH VIÊN HỌC ĐÚNG TIẾN ĐỘ

HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2014 - 2015

(Kèm theo Quyết định số.177../QĐ-ĐHKTCN, ngày.29....tháng 10 năm 2015)

Ghi chú: - TBHK: điểm trung bình chung học kỳ; - TBTL: điểm trung bình chung tích lũy; - TCTL: tín chỉ đạt tích lũy;
- TC1: vi phạm điều 16.1.a số 515/QĐ-ĐHKTCN (điều kiện học kỳ); - TC2: vi phạm điều 16.1.b số 515/QĐ-ĐHKTCN (điều kiện tích lũy);
- TC5: vi phạm điều 16.3.a số 515/QĐ-ĐHKTCN (tự ý bỏ học); - TC6: vi phạm điều 16.3.c số 515/QĐ-ĐHKTCN (quá thời gian học);
- CB: cảnh báo học tập; - 3CBLT: ba lần cảnh báo liên tiếp; - BTH: buộc thôi học; - CX: cứu xét;
- Bị cảnh báo học tập nếu: vi phạm TC1 hoặc TC2; - Bị buộc thôi học nếu: bị cảnh báo quá 2 lần liên tiếp, hoặc vi phạm TC5, hoặc vi phạm TC6.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Điện		-- Số sinh viên: 54							
- Khoa: Điện		- Lớp: K47HTĐ.01			- Số sinh viên: 3				
1	DTK1051020090	Bùi Văn	Chư	18/04/91	1.3	1.8	122		
2	DTK1151020108	Dương Quý	Tùng	01/09/93	2.33	1.82	125		
3	DTK1051020165	Hoàng Tuấn	Vũ	29/08/92	1.07	1.88	104		
- Khoa: Điện		- Lớp: K47KTĐ.01			- Số sinh viên: 2				
1	DTK1051020195	Nguyễn Văn	Huân	02/01/92	1.83	1.82	109		
2	DTK1151020330	Nguyễn Văn	Tư	17/04/93	1.11	2	90		
- Khoa: Điện		- Lớp: K47TĐH.01			- Số sinh viên: 1				
1	DTK1151020036	Nguyễn Văn	Ngọc	08/02/92	2.11	1.81	131		
- Khoa: Điện		- Lớp: K47TĐH.02			- Số sinh viên: 1				
1	DTK1051020650	Nguyễn Hải	Nam	12/02/92	2.18	1.81	140		
- Khoa: Điện		- Lớp: K47TĐH.03			- Số sinh viên: 1				
1	DTK1151020078	Lê Võ	Hoàn	17/06/87	1.22	2.37	89		
- Khoa: Điện		- Lớp: K47TBĐ.01			- Số sinh viên: 3				
1	DTK1051020510	Dương Đức	Bùi	20/02/92	2.6	1.85	140		
2	DTK1051020125	Đặng Văn	Nam	03/06/92	1.96	1.85	102		
3	DTK1051020214	Phan Nguyên	Quảng	23/07/92	1.73	1.8	116		
- Khoa: Điện		- Lớp: K48HTĐ.01			- Số sinh viên: 3				
1	K125520201140	Nguyễn Ngọc	Hưng	06/03/94	1.8	1.85	100		
2	K125520201091	Nguyễn Đắc	Hưng	01/06/94	1.67	1.82	88		
3	DTK0951020415	Nguyễn Văn	Tráng	19/09/90	1	1.62	87		
- Khoa: Điện		- Lớp: K48KTĐ.01			- Số sinh viên: 1				
1	K125520201227	Nguyễn Trung	Vũ	06/09/94	1.08	2.09	75		
- Khoa: Điện		- Lớp: K48TĐH.01			- Số sinh viên: 2				
1	K125520216107	Phạm Công	Đức	08/10/94	2	2.5	76		
2	K125520216121	Nguyễn Văn	Chí	21/02/94	1.46	2.31	85		
- Khoa: Điện		- Lớp: K48TĐH.02			- Số sinh viên: 3				
1	K125520216090	Nguyễn Văn	Đức	10/10/94	1.27	1.87	86		
2	K125520216023	Lưu Trung	Hưng	12/11/94	1.33	1.64	86		
3	K125520216198	Nguyễn Xuân	Thảo	28/05/94	1.47	1.83	94		
- Khoa: Điện		- Lớp: K48TĐH.03			- Số sinh viên: 3				
1	K125520216009	Bàng Minh	Cường	27/08/94	1.32	1.64	80		
2	DTK1151020416	Lộc Văn	Chức	18/10/92	1.8	1.8	124		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
3	K125520216035	Nguyễn Duy	Kiên	12/10/94	2	1.63	64		
- Khoa: Điện			- Lớp: K48TBĐ.01			- Số sinh viên: 1			
1	K125520201226	Phan Viết	Việt	19/11/93	1.59	1.96	83		
- Khoa: Điện			- Lớp: K49HTĐ.01			- Số sinh viên: 4			
1	K135520201265	Nguyễn Xuân	Dương	06/02/95	1	1.42	45		
2	K135520201012	Nguyễn Phương	Dung	11/02/95	1	2.1	51		
3	K135520201295	Triệu A	Pù	19/10/94	1.12	1.49	51		
4	K135520201254	Nông Thái	Vương	18/11/95	1.05	1.55	47		
- Khoa: Điện			- Lớp: K49KTĐ.01			- Số sinh viên: 5			
1	K135520201077	Lưu Văn	Đăng	16/02/95	1.05	1.5	46		
2	K135520201017	Hoàng Thành	Đạt	22/02/95	1.57	1.5	56		
3	K125520201009	Trần Văn	Anh	28/08/94	1.25	1.84	61		
4	K125520201022	Nguyễn Đình	Hưng	15/08/94	1.2	1.48	40		
5	K135520201064	Hoàng Thanh	Vinh	29/10/95	1.05	1.55	44		
- Khoa: Điện			- Lớp: K49KTĐ.02			- Số sinh viên: 1			
1	K135520201097	Lê Văn	Kiên	05/05/95	1.05	1.9	62		
- Khoa: Điện			- Lớp: K49KTĐ.03			- Số sinh viên: 2			
1	K135520201229	Nguyễn Đức	Mạnh	20/08/93	1.05	1.77	52		
2	K135520201234	Ma Văn	Quân	16/08/95	1.4	1.33	27		
- Khoa: Điện			- Lớp: K49TĐH.01			- Số sinh viên: 3			
1	K135520216016	Dương ất	Hợi	03/06/95	1.17	1.47	38		
2	K135520216028	Đỗ Quốc	Huy	05/05/95	1.27	1.52	46		
3	K125520216070	Trần Ngọc	Trà	12/02/93	1	1.56	57		
- Khoa: Điện			- Lớp: K49TĐH.02			- Số sinh viên: 3			
1	K135520216068	Bế Vĩnh	Giang	04/07/95	1.38	1.82	39		
2	K125520216085	Bùi Văn	Minh	10/06/92	1.37	1.61	56		
3	K135520216054	Trần Duy	Trường	14/10/95	1.24	2	61		
- Khoa: Điện			- Lớp: K49TĐH.03			- Số sinh viên: 1			
1	K135520216130	Nguyễn Tùng	Dương	07/06/95	1.23	1.68	44		
- Khoa: Điện			- Lớp: K49TĐH.04			- Số sinh viên: 4			
1	K135520216209	Chu Quang	Duy	20/01/95	1	1.58	48		
2	K125520216257	Ma Khánh	Thêm	30/01/94	1.04	1.65	82		
3	K125520216207	Đặng Huy	Tú	26/02/94	1	1.4	55		
4	K135520216278	Lý Đình	Tuấn	28/03/95	1.15	1.43	51		
- Khoa: Điện			- Lớp: K49TBĐ.01			- Số sinh viên: 2			
1	K135520201148	Hoàng Văn	Hùng	14/06/95	1.1	1.4	53		
2	K125520201068	Dương Văn	Việt	09/10/93	1.17	1.54	54		
- Khoa: Điện			- Lớp: K50ĐĐT.01			- Số sinh viên: 2			
1	K145520201010	Nguyễn Ngọc	Bắc	29/05/96	1.25	2.39	23		
2	K145520201065	Lưu Xuân	Toàn	09/03/96	1.44	1.96	25		
- Khoa: Điện			- Lớp: K50ĐĐT.03			- Số sinh viên: 1			
1	K145520201240	Nguyễn Thu	Trang	27/09/96	1.22	2	27		

TT	Số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Điện		- Lớp: K50TĐH.02				- Số sinh viên: 1			
1	K145520216108	Nguyễn Minh	Phương	29/01/96	1.4	1.23	26		
- Khoa: Điện		- Lớp: K50TĐH.03				- Số sinh viên: 1			
1	K145520216137	Trần Văn	Đức	02/10/96	1.53	1.81	27		
- Khoa: Điện tử		- Số sinh viên: 22							
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K47ĐĐK.02				- Số sinh viên: 2			
1	DTK1151030205	Hoàng Trung	Nghĩa	04/12/93	2.81	1.87	119		
2	DTK1151030167	Dương Văn	Tuấn	08/01/93	1.88	1.82	97		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K47ĐVT.01				- Số sinh viên: 1			
1	DTK1151030130	Vũ Huy	Hùng	09/11/93	1.91	1.81	113		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K47KĐT.02				- Số sinh viên: 1			
1	DTK1051030275	Hoàng Hữu	Trường	15/01/92	1.24	2.09	119		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K48ĐVT.01				- Số sinh viên: 1			
1	K125520207018	Hồ Thế	Kỳ	20/05/92	1.17	1.63	82		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K48CĐT.01				- Số sinh viên: 6			
1	K125520114003	Nguyễn Minh	Đức	25/08/94	1.58	1.69	88		
2	K125520114066	Phạm Hùng	Cường	02/11/93	1.24	1.92	73		
3	K125520114021	Nguyễn Văn	Hòa	02/10/94	1.21	1.74	78		
4	K125520114028	Nông Văn	Long	01/07/94	1.45	1.77	88		
5	K125520114084	Lê Đình	Ngọc	16/07/94	1.41	1.65	89		
6	K125520114101	Hoàng Văn	Tùng	23/01/91	1	2.14	73		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K48KĐT.01				- Số sinh viên: 1			
1	K125520214002	Nguyễn Viết	Chinh	06/03/94	1.16	1.99	89		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K49ĐĐK.01				- Số sinh viên: 2			
1	K125520216286	Nguyễn Văn	Hải	26/09/93	1	1.3	23		
2	K125520216093	Quản Trọng	Minh	07/10/95	1.11	1.92	48		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K50ĐĐK.01				- Số sinh viên: 4			
1	K145520216003	Nguyễn Đình	Đồng	26/06/96	1.41	1.41	17		
2	K145520216019	Trương Việt	Hải	27/02/96	1.21	1.55	11		
3	K145520216026	Nguyễn Tô	Hoàng	06/04/96	1	1.29	17		
4	K145520216032	Đinh Tùng	Lâm	26/08/96	1.58	1.53	17		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K50ĐTT.01				- Số sinh viên: 2			
1	K145520207014	Dương Hồng	Hạnh	23/11/96	1.05	1.33	24		
2	K145520207112	Hoàng Văn	Quân	14/07/96	1	1.56	9		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K50CĐT.01				- Số sinh viên: 1			
1	K145520114008	Đào Việt	Cường	09/09/96	1.45	2.23	26		
- Khoa: Điện tử		- Lớp: K50KMT.01				- Số sinh viên: 1			
1	K145520214015	Lê Tiến	Đạt	13/02/96	1.06	1.3	27		
- Khoa: Cơ khí		- Số sinh viên: 58							
- Khoa: Cơ khí		- Lớp: K47CCM.01				- Số sinh viên: 3			
1	DTK1151010273	Nguyễn Lăng	Đức	27/09/93	1.31	1.99	101		
2	DTK1151010226	Nguyễn Văn	Bảo	27/08/93	2.19	1.87	119		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
3	DTK1051010333	Nguyễn Văn	Chính	22/02/92	1.93	1.91	99		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47CCM.02			- Số sinh viên: 5			
1	DTK1051010491	Nguyễn Văn	Chiến	21/03/92	1.5	1.83	93		
2	DTK1051010745	Phạm Văn	Hải	15/08/92	2.4	1.82	108		
3	DTK1051010194	Trần Văn	Hòa	29/05/92	2.25	1.8	136		
4	DTK1151010152	Dương Văn	Thiện	26/05/93	1.19	2.03	103		
5	DTK1051010080	Dương Trọng	Vũ	22/09/92	1.05	2.41	68		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47CCM.03			- Số sinh viên: 3			
1	DTK1151010119	Thân Văn	Dân	02/09/93	2.15	1.81	119		
2	DTK1051010140	Nguyễn Đức	Thành	11/02/91	1.8	1.81	119		
3	DTK1051010303	Vũ Văn	Thưởng	12/04/91	2.44	1.8	128		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47CCM.04			- Số sinh viên: 2			
1	DTK1151010292	Nguyễn Đăng	Hiển	17/09/93	1.29	1.65	89		
2	DTK1151010480	Lâm Văn	Tiến	11/03/93	2.14	1.8	130		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47CCM.05			- Số sinh viên: 3			
1	DTK1151010393	Trần Văn	Hiện	20/10/93	2.32	1.83	127		
2	DTK1151010631	Nguyễn Quốc	Mạnh	06/04/90	1	1.8	80		
3	DTK1151010530	Hoàng Thanh	Tùng	01/06/92	2.2	1.8	123		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47KCK.01			- Số sinh viên: 3			
1	DTK1151010228	Nguyễn Hữu	Công	16/01/93	1.73	1.82	115		
2	DTK1151010571	Nguyễn Khắc	Phương	01/06/92	1.53	1.8	110		
3	DTK0951010293	Lục Văn	Típ	07/06/89	1.33	1.74	47		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K48CCM.01			- Số sinh viên: 3			
1	K125520103214	Phạm Hồng	Thái	14/11/94	1	1.72	87		
2	DTK1151010427	Nguyễn Văn	Trung	21/03/91	1.59	1.79	87		
3	K125520103229	Lưu Văn	Vũ	21/09/94	1.05	1.87	91		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K48CCM.02			- Số sinh viên: 4			
1	K125520103017	Tô Văn	Hải	03/10/94	2.05	1.76	89		
2	K125520103022	Dương Mạnh	Hoàng	20/09/94	1.11	1.97	95		
3	K125520103364	Triệu Đức	Kiên	28/12/94	1.12	2.15	88		
4	K125520103037	Nguyễn Văn	Quý	18/01/93	1.09	1.74	86		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K48CLK.01			- Số sinh viên: 1			
1	K125520103095	Diêm Công	Quý	27/10/93	1.14	1.7	81		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K48KCK.01			- Số sinh viên: 3			
1	DTK1151010225	Lương Tuấn	Anh	30/12/93	1	1.48	44		
2	K125520103301	Nguyễn Văn	Quý	29/01/94	1.67	1.64	87		
3	K125520103220	Phạm Thanh	Tùng	28/10/94	1.05	1.59	59		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.01			- Số sinh viên: 3			
1	K135520103003	Lại Văn	Bảo	20/10/95	1.32	1.8	45		
2	K135520103030	Ngọ Văn	Huy	16/08/95	1	2.32	63		
3	K135520103046	Hoàng Liên	Sơn	12/12/95	1.05	1.53	57		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.02			- Số sinh viên: 2			

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
1	K135520103085	Nguyễn Quý	Đạt	18/08/95	1.04	1.51	51		
2	K135520103086	Nguyễn Văn	Đạt	30/05/95	1.13	1.56	57		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.03			- Số sinh viên: 5			
1	K135520103172	Hà Văn	Hào	24/12/95	1.45	1.63	65		
2	K125520103090	Đoàn Khắc	Nam	10/12/94	1	1.88	74		
3	K135520103199	Đinh Văn	Phố	10/10/95	1.19	1.7	57		
4	K135520103203	Lê Tiến	Thành	13/02/95	1.11	1.81	54		
5	K135520103213	Hà Quảng	Tú	18/04/95	1.83	1.60	62		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.04			- Số sinh viên: 2			
1	K135520103245	Nguyễn Huy	Hoàng	16/09/95	1.28	1.78	46		
2	K135520103272	Đỗ Ngọc	Thái	22/01/95	1.59	1.77	47		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.05			- Số sinh viên: 2			
1	K135520103318	Nguyễn Đức	Hiếu	20/06/95	1.26	1.61	59		
2	K135520103354	Vũ Xuân	Trường	02/06/95	1.23	1.64	64		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.06			- Số sinh viên: 3			
1	K135520103389	Vũ Xuân	Hải	19/06/95	1	1.66	35		
2	K125520103461	Phan Văn	Mạnh	12/09/94	1.08	1.64	75		
3	K135520103515	Nguyễn Đức	Tùng	29/03/94	1.19	1.61	51		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50CVL.01			- Số sinh viên: 2			
1	K145520309036	Dương Văn	Hưng	10/02/96	1	2.28	18		
2	K145520309034	Lâm Văn	Tùng	24/07/96	1.14	1.74	23		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50KC.01			- Số sinh viên: 1			
1	K145520103040	Nguyễn Thành	Nam	23/10/95	1.47	1.65	20		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50KC.02			- Số sinh viên: 1			
1	K145520103081	Trần Tuấn	Anh	06/01/96	1.38	1.27	22		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50KC.03			- Số sinh viên: 2			
1	K145520103154	Nguyễn Văn	Đông	02/12/96	1.17	1.82	28		
2	K145520103169	Ngô Thị Ngọc	Hải	04/11/96	1	1.75	28		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50KC.04			- Số sinh viên: 3			
1	K145520103268	Nguyễn Thành	Nam	02/10/95	1	1.25	20		
2	K145520103281	Tạ Văn	Tùng	20/10/96	1.78	1.55	31		
3	K145520103291	Trần Văn	Tuyên	20/06/96	1.24	2.5	20		
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50KC.05			- Số sinh viên: 2			
1	K145520103350	Nguyễn Duy	Hưng	01/04/95	1.47	2.27	26		
2	K145520103377	Phù Văn	Tiệp	05/12/96	1.16	2.15	26		
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp			- Số sinh viên: 2						
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp			- Lớp: K48KTN.01			- Số sinh viên: 1			
1	K125510604115	Nguyễn Văn	Minh	24/05/93	2.05	1.64	78		
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp			- Lớp: K50KTN.01			- Số sinh viên: 1			
1	K145510604025	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/10/95	1.05	1.91	23		
- Khoa: KT Ôtô & Máy Động lực			- Số sinh viên: 1						
- Khoa: KT Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K47CĐL.01			- Số sinh viên: 1			

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
1	DTK1151010053	Lương Đình	Tuấn	02/05/93	2.65	1.81	124		
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Số sinh viên: 19						
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K1 CN-KTO.01			- Số sinh viên: 13			
1	11110710686	Trần Tuấn	Anh	23/06/89	1	1.86	111		
2	DTK1051010087	Phạm Hữu	Biên	27/08/92	1.32	1.99	75		
3	DTK1051010343	Trần Xuân	Giang	13/12/92	1.93	1.83	109		
4	DTK1051010265	Trần Thanh	Hải	06/09/92	1.25	1.7	54		
5	DTK1051010668	Nguyễn Văn	Hùng	20/10/92	1	1.68	73		
6	DTK0951010104	Nguyễn Quang	Huy	16/03/91	1.29	1.64	86		
7	DTK0951010562	Nguyễn Văn	Khảm	18/06/91	1.3	1.73	77		
8	DTK1151010247	Lò Văn	Phúc	01/11/93	1.58	1.78	81		
9	DTK0951010574	Nguyễn Duy	Quang	26/11/91	1.42	1.95	88		
10	DTK1051010379	Nguyễn Văn	Thân	24/05/92	1.06	1.82	89		
11	DTK1051010301	Trần Văn	Thảo	05/04/92	1.38	1.68	60		
12	DTK1151010259	Nông Hoài	Thuyên	03/02/93	1.08	1.83	75		
13	DTK1051010556	Nguyễn Quốc	Tuấn	08/05/92	1.33	2.05	44		
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K2 CN-KTO.01			- Số sinh viên: 1			
1	K145510205087	Trần Kim	Trọng	12/08/96	1.22	1.78	27		
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K47CĐL.01			- Số sinh viên: 2			
1	DTK1051010294	Trương Văn	Sơn	01/08/92	2.35	1.8	127		
2	DTK1051010314	Lê Trung	Tuân	21/05/91	1.2	1.95	104		
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K48CĐL.01			- Số sinh viên: 2			
1	K125520103203	Lương Văn	Mai	15/09/94	1.08	1.92	91		
2	DTK1151010422	Lê Công	Tước	07/05/93	1.05	1.63	68		
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K50CĐL.01			- Số sinh viên: 1			
1	K145520103329	Hồ Văn	Tiến	29/01/96	1.57	1.38	26		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Số sinh viên: 156						
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K1 CN-ĐĐT.01			- Số sinh viên: 28			
1	DTK1051030156	Nông Đình	Điệp	01/02/91	1.07	1.82	91		
2	DTK0951030014	Trần Đức	Định	01/11/91	2.06	2.11	111		
3	11110750008	Đặng Thái	Bình	27/03/89	2.4	1.86	111		
4	DTK1151030009	Hoàng Huy	Chương	25/08/93	1.33	1.85	66		
5	DTK0951020733	Nguyễn Mạnh	Hà	29/03/91	3.5	2	111		
6	DTK0851020410	Đặng Xuân	Hải	21/08/90	3	2.03	118		
7	DTK0951030167	Đàm Thế	Hiển	09/10/89	1.53	1.71	89		
8	DTK1151020375	Ngô Văn	Khải	05/03/92	1.5	1.77	71		
9	DTK1051020199	Lương Trung	Kiên	10/12/92	1.76	2.03	104		
10	DTK0951020531	Vũ Văn	Kiệm	09/11/90	2.4	2.1	111		
11	DTK0951020242	Phan Văn	Lợi	18/08/89	3.5	2.11	103		
12	DTK1151040035	Nguyễn Duy	Mạnh	21/11/93	1.17	1.79	52		
13	DTK1051020463	Nguyễn Văn	Minh	10/11/91	1.53	1.79	66		
14	DTK1051060022	Trần Bá	Minh	19/05/92	1.48	1.64	80		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
15	DTK0951020753	Lương Văn	Nam	15/03/91	2.6	2.19	113		
16	DTK0951020755	Đặng Tiến	Ngọc	12/12/91	3.25	2.15	111		
17	DTK0951020469	Lường Văn	Pháp	21/11/91	3.5	2.04	111		
18	DTK0951020257	Nguyễn Văn	Quang	10/04/91	2.5	2.13	113		
19	DTK1051020662	Phạm Đình	Sáng	16/06/92	2.5	1.98	98		
20	0971020013	Ninh Văn	Thái	06/08/91	2	2.09	113		
21	DTK0951020481	Dương Thế	Thành	23/09/91	2.67	1.97	111		
22	DTK0951020053	Nguyễn Chiến	Thắng	29/09/91	1.67	1.51	51		
23	DTK0951030059	Phan Văn	Thưởng	05/11/91	2.4	2.03	106		
24	DTK0951020213	Nguyễn Văn	Tùng	12/08/91	2.6	1.85	113		
25	DTK0951020065	Trịnh Đức	Trường	16/10/90	3.5	1.98	111		
26	DTK0951020131	Đàm Quang	Trường	14/02/91	1.73	1.86	44		
27	DTK1051030277	Triệu Văn	Tuấn	19/05/90	1.38	1.83	60		
28	DTK1051020242	Tạ Thanh	Tuấn	24/06/92	1.35	1.74	89		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật				- Lớp: K1 CN-ĐĐT.02			- Số sinh viên: 28		
1	DTK1051050052	Lâm Nông	Đông	28/05/89	1.04	1.82	60		
2	DTK0951020726	Lê Văn	Đình	22/02/91	2.5	2.1	113		
3	DTK1151020300	Vũ Văn	Đạt	02/09/93	1.78	2.02	61		
4	DTK1051030371	Nguyễn Tuấn	Cường	02/01/91	1.55	1.66	85		
5	DTK0951020586	Nguyễn Tá	Dũng	07/12/90	2.75	1.85	110		
6	DTK1051030283	Đặng Trường	Giang	12/04/92	1.16	1.64	67		
7	DTK1151020247	Nguyễn Hải	Hà	15/10/92	1.83	1.86	84		
8	DTK0951030166	Nguyễn Khắc	Hải	27/04/90	2.5	1.94	109		
9	DTK0851020550	Hứa Viết	Hậu	25/08/89	2	1.98	114		
10	DTK0851020349	Lê Nhật	Hiếu	06/06/88	2.5	2.01	111		
11	DTK0851020190	Nguyễn Hồng	Khánh	13/06/89	2.67	1.89	108		
12	DTK0951020317	Trần Thế	Lâm	10/10/91	3.33	2.23	111		
13	DTK1051020551	Trịnh Đình	Lương	21/01/91	1.4	1.73	70		
14	DTK0951020174	Bùi Thanh	Minh	19/07/91	2.07	1.85	111		
15	DTK0951020759	Hà Minh	Quân	24/04/91	1.12	2.03	101		
16	DTK0951020620	Nguyễn Đình	Sơn	25/10/91	2.73	2.49	101		
17	DTK1051020057	Lê Đăng	Thái	19/05/92	1.32	1.8	103		
18	DTK0951020401	Nguyễn Ngọc	Thái	28/05/91	3.06	2.36	99		
19	DTK1051020143	Hà Trung	Thành	26/10/88	1.05	1.89	45		
20	DTK0951020408	Nguyễn Minh	Thành	10/01/90	3	1.86	97		
21	DTK1151020276	Hoàng Minh	Thắng	17/01/93	1.6	1.91	77		
22	DTK0951020138	Bùi Đức	Thọ	21/10/90	1.26	1.81	106		
23	DTK0951030060	Lương Thị	Thủy	09/11/88	1.75	1.81	90		
24	DTK1051030055	Ân Văn	Thụ	20/08/92	1.67	1.92	65		
25	DTK0951030063	Đỗ Minh	Toàn	13/05/91	1.58	1.7	70		
26	DTK0951030068	Lưu Xuân	Trường	14/11/91	1.69	1.92	95		
27	DTK0851020387	Trịnh Anh	Tuấn	02/03/90	2	1.85	117		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
28	DTK0951020068	Nguyễn Cao	Uỷ	01/02/91	2.5	1.97	111		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K1 CN-ĐĐT.03			- Số sinh viên: 29			
1	DTK0851020095	Nguyễn Đình	Đảm	23/03/89	1.63	1.9	114		
2	DTK0851050011	Nguyễn Văn	Đồng	22/07/89	2.05	1.92	102		
3	DTK0951020009	Bùi Văn	Định	01/06/91	1.67	1.69	75		
4	DTK1151020292	Nguyễn Đức	Đích	12/01/92	2.04	2.1	59		
5	DTK0951020577	Nguyễn Thanh	Bình	07/05/90	2.11	2.14	84		
6	DTK0951020150	Phạm Văn	Cường	16/06/89	1.86	2.01	101		
7	DTK1051020254	Nguyễn Văn	Chung	08/09/92	1.88	1.8	99		
8	DTK1151030077	Đoàn Vũ	Hà	12/01/92	1.62	2.12	78		
9	DTK1151030287	Trần Thị Thu	Hường	21/06/93	1.47	1.96	67		
10	DTK0951020316	Nguyễn Văn	Huy	02/06/90	1.81	1.95	101		
11	DTK1151020377	Văn Phú	Khoa	17/08/93	1.48	1.76	68		
12	DTK1051020281	Lê Trọng	Kiên	09/11/92	1.52	1.73	81		
13	DTK0951030254	Nguyễn Viết	Lãm	21/05/91	2.67	2.07	107		
14	DTK1151070026	Nguyễn Nam	Minh	15/07/93	1.71	1.97	78		
15	11110740293	Lâm Hoài	Nam	06/10/88	2	1.97	112		
16	DTK1151020318	Triệu Đại	Nghĩa	25/04/92	1.5	1.89	83		
17	DTK0951020187	Nguyễn Văn	Quang	09/10/90	2.07	1.96	109		
18	DTK1051020574	Trần Đức	Tấn	09/12/91	1.8	1.89	70		
19	DTK1051020385	Hoàng Văn	Thái	26/11/92	1.82	1.81	96		
20	DTK0951020267	Nguyễn Tiến	Thành	08/01/91	1	1.94	105		
21	DTK1151030106	Bùi Văn	Thoại	13/02/92	2.14	2.17	66		
22	DTK0851020289	Vũ Duy	Thịnh	27/01/90	2.33	2.09	108		
23	DTK1051040064	Lý Văn	Thực	15/02/91	1.9	1.88	74		
24	DTK1151020457	Nguyễn Trọng	Tùng	04/12/93	1.35	2.04	74		
25	DTK0951020283	Nhữ Sơn	Tùng	02/08/87	1.39	2.06	99		
26	DTK0851020223	Vũ Hoàng	Tùng	11/05/90	2.07	1.95	112		
27	DTK0851040059	Luân Quang	Tuân	26/07/90	1.5	1.88	81		
28	DTK1151020464	Ngô Vũ	Tuấn	17/12/93	1.48	1.89	72		
29	DTK1051030362	Trần Tuấn	Vũ	16/04/92	1.32	1.85	91		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K1 CN-CTM.01			- Số sinh viên: 40			
1	DTK0951010388	Cao Xuân	Đằng	15/05/91	1.25	2.25	101		
2	DTK0851050068	Trịnh Trọng	Đại	02/02/88	2.52	2.19	107		
3	11110710003	Nguyễn Tuấn	Đức	14/04/88	1.94	1.92	102		
4	DTK1151010168	Bùi Văn	Anh	21/12/93	2.11	2.23	71		
5	DTK0851060119	Đỗ Thế	Anh	13/07/89	2	2.02	89		
6	DTK0951010382	Nguyễn Thiện	Bằng	09/08/91	1.3	1.96	94		
7	DTK0951010609	Nguyễn Văn	Bình	10/12/91	2	1.97	112		
8	DTK1051010566	Bùi Văn	Bé	07/07/91	1.15	1.76	55		
9	DTK1051010330	Nguyễn Trọng	Cường	05/11/92	1.61	2.13	92		
10	11110710690	Nguyễn Bá	Cường	27/03/89	3.3	2.12	112		

TT	Số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
11	DTK0851010224	Hạc Văn	Cường	15/12/90	2.03	1.94	105		
12	DTK0951010687	Âu Văn	Chiến	29/07/91	1.78	1.9	92		
13	DTK0851010448	Lê Văn	Chung	03/01/90	2.39	2.21	100		
14	11110710695	Ngô Văn	Dương	01/05/88	1.85	1.9	112		
15	DTK0851010664	Phan Minh	Dũng	08/08/90	2.71	2.08	102		
16	DTK0851010463	Chu Bá	Hà	04/07/90	1.38	2.17	100		
17	DTK0851010091	Cấn Xuân	Hùng	07/09/90	1.88	1.84	100		
18	DTK1051010595	Đào Duy	Huế	28/09/92	1.21	1.97	90		
19	DTK0951010481	Lê Quang	Huyên	10/01/91	2.8	2.2	88		
20	DTK0951010109	Phạm Văn	Khoản	18/05/91	2.69	2.13	102		
21	11110710636	Nguyễn Bá	Kiên	03/04/88	2.91	2.1	101		
22	DTK0851010177	Nguyễn Ngọc	Luân	16/01/90	1.79	2.14	103		
23	DTK0851010037	Nguyễn Hải	Nam	28/02/90	1.21	1.89	103		
24	DTK0851010337	Trình Ngọc	Ngữ	08/10/90	3.1	2.07	109		
25	11110710123	Nguyễn Văn	Oai	20/04/86	3.1	2.07	114		
26	DTK0951010132	Phạm Văn	Quang	22/02/91	2.09	2.07	84		
27	DTK1051010134	Nguyễn Đức	Sơn	18/02/92	1.91	1.86	95		
28	DTK0951010137	Nguyễn Thế	Tân	20/10/91	1.71	1.93	101		
29	DTK0851010346	Phạm Đức	Tấn	22/08/89	3.4	1.97	110		
30	DTK0851010053	Nguyễn Viết	Thành	14/11/88	2.5	1.93	87		
31	DTK0851010205	Phùng Anh	Thắng	14/02/90	2.5	2.23	110		
32	11110710209	Nguyễn Thường	Thắng	04/06/88	1.36	1.92	104		
33	DTK0851010128	Lương Văn	Thuận	12/10/90	2.55	1.93	107		
34	DTK0851010130	Lưu Quốc	Tùng	07/02/90	2.81	2.27	104		
35	DTK1151010699	Nguyễn Văn	Tiến	13/07/91	1.55	1.65	74		
36	DTK0951010667	Trần Nam	Trung	18/08/90	1.5	1.87	101		
37	DTK0851010431	Đặng Thanh	Tuân	12/03/90	2.71	2.15	110		
38	DTK0851010145	Nguyễn Mạnh	Vang	13/05/85	3.09	2.44	97		
39	DTK0851010725	Lê Tuấn	Vũ	25/04/90	2.59	2.13	110		
40	DTK0951010152	Nguyễn Văn	Vũ	10/08/87	2.53	1.98	100		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật				- Lớp: K2 CN-ĐĐT.01			- Số sinh viên: 18		
1	K145510301054	Nguyễn Phương	Đông	20/08/96	2	1.8	15		
2	K145510301027	Nguyễn Văn	Dũng	14/12/96	3	2.38	13		
3	K145510301034	Đặng Thị	Dung	02/07/95	2.57	2.35	17		
4	K145510301003	Hà Ngọc	Duy	06/12/95	2	1.5	10		
5	K145510301005	Nguyễn Thị	Hương	22/07/96	1.86	1.71	17		
6	K145510301029	Nguyễn Thị Thu	Hà	09/12/96	2	1.82	17		
7	K145510301006	Giáp Thị Hồng	Hạnh	22/04/96	1.86	1.76	17		
8	K145510301059	Vi Việt	Hiếu	27/03/96	1	1.36	14		
9	K145510301032	Nguyễn Huy	Hoàng	26/07/96	1.86	1.94	17		
10	K145510301033	Đặng Văn	Kiên	30/01/96	2.43	2	17		
11	K145510301038	Phạm Hùng	Mạnh	05/09/96	2	1.9	10		

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
12	K145510301047	Nguyễn Thị	Nụ	26/02/96	2	1.94	17		
13	K145510301031	Dương Văn	Quân	07/11/96	1.5	1.54	13		
14	K145510301039	Trần Xuân	Sang	09/11/96	1	1.29	7		
15	K145510301018	Đặng Công	Thành	30/10/96	2	1.71	17		
16	K145510301056	Nguyễn Văn	Tùng	20/01/96	2.43	2	17		
17	K145510301044	Nguyễn Ngọc	Trung	10/09/96	1.86	1.82	17		
18	K145510301050	Vũ Ngọc	Tuấn	22/05/96	2.86	2.07	14		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K2 CN-ĐĐT.02			- Số sinh viên: 2			
1	K145510301068	Diêm Minh	Công	20/11/96	1.23	1.23	13		
2	K145510301104	Trương Hoài	Sơn	02/10/96	1.31	1.31	13		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K2 CN-CTM.01			- Số sinh viên: 10			
1	K145510202002	Lê Công	Đức	10/12/96	2	1.6	20		
2	K145510202030	Nguyễn Văn	Bắc	29/11/96	1.35	1.44	27		
3	K145510202031	Nguyễn Thành	Công	15/07/96	3.54	2.85	20		
4	K145510202035	Đỗ Tùng	Lâm	28/03/96	1	1.2	20		
5	K145510202009	Nguyễn Thanh	Lương	04/08/96	2.77	2.3	23		
6	K145510202013	Trần Trọng	Phi	03/12/96	1	1.3	20		
7	K145510202016	Nguyễn Thanh	Sơn	14/09/96	1.77	1.61	23		
8	K145510202022	Nguyễn Văn	Thắng	08/08/96	3.35	2.63	27		
9	K145510202018	Nguyễn Hoàng	Tiến	17/09/94	1	2.18	17		
10	K145510202050	Lê Hoàng	Vũ	19/07/96	1.31	2.04	25		
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K49SK.01			- Số sinh viên: 1			
1	K125140214015	Lục Văn	Nhất	17/01/93	1.11	2.07	42		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Số sinh viên: 28						
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K47KXC.01			- Số sinh viên: 4			
1	DTK1051040016	Trần Trọng	Đại	20/08/92	2.45	1.8	111		
2	DTK1051040102	Thiệu Minh	Hùng	28/02/91	1.47	1.8	109		
3	DTK1151040037	Lý Văn	Nam	04/11/92	1.53	1.81	108		
4	DTK1051040048	Đỗ Trọng	Nghĩa	15/10/91	1.87	1.83	140		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K47KXC.02			- Số sinh viên: 1			
1	DTK1051040082	Nguyễn Văn	Công	20/02/92	2.2	1.81	113		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K48KTM.01			- Số sinh viên: 2			
1	LAOS105004	Saysamone	Phimmasone	29/12/93	1.62	1.64	87		
2	K125520320067	Nguyễn Bá	Thành	16/05/94	1.05	1.78	78		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K48KXC.01			- Số sinh viên: 4			
1	K125580201028	Ngô Quang	Huy	07/09/90	1.11	1.82	50		
2	K125580201030	Phạm Tùng	Lâm	15/11/94	1.21	1.53	57		
3	K125580201050	Đỗ Văn	Tôn	14/01/94	1.15	1.85	73		
4	K125580201075	Nguyễn Thế	Vũ	06/10/93	1.29	1.68	37		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K48KXC.02			- Số sinh viên: 1			
1	DTK1151040111	Lê Toàn	Thắng	13/07/93	1	1.78	68		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K48KXG.01			- Số sinh viên: 1			

TT	Số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
1	K125580205065	Lý Hoàng	Tiệu	27/11/94	1.17	1.58	40		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K49KXC.01			- Số sinh viên: 2			
1	K135580201012	Đào Huy	Đại	24/09/95	1.15	1.56	50		
2	K135580201001	Hoàng Văn	An	09/06/95	1	1.43	46		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K49KXC.02			- Số sinh viên: 8			
1	K135580201062	Trần Anh	Dũng	11/07/95	1.3	1.75	60		
2	K135580201074	Bàn Văn	Hiển	05/04/95	1.18	1.56	52		
3	K135580201078	Nguyễn Văn	Khánh	01/10/95	1.1	1.75	52		
4	K135580201081	Phạm Đức	Luận	06/10/95	1.33	2.12	51		
5	K135580201157	Nguyễn Văn	Sơn	24/01/95	1.26	1.73	51		
6	K135580201163	Lê Việt	Thành	08/06/95	1.17	1.61	57		
7	K135580201166	Hoàng Đình	Thắng	09/06/95	1.21	1.51	51		
8	K135580201168	Nguyễn Viết	Thắng	24/10/95	1.12	1.83	52		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K50KTM.01			- Số sinh viên: 3			
1	K145520320095	Hà Đình	Khánh	01/12/95	1.21	1.26	23		
2	K145520320091	Trần Hồng	Long	10/04/96	1.07	2	8		
3	K145520320075	Phạm Thị Thanh	Thúy	28/04/96	1.35	1.86	21		
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K50KXC.01			- Số sinh viên: 2			
1	K145580201005	Đào Khoa	Bảng	22/01/95	1.41	1.62	26		
2	K145580201047	Nguyễn Khắc	Cường	05/10/94	1.2	2.09	23		

DANH SÁCH 2: SINH VIÊN CẢNH BÁO HỌC TẬP

HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2014 - 2015

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-ĐHKTCN, ngày.....tháng 10 năm 2015)

Ghi chú: - TBHK: điểm trung bình chung học kỳ; - TBTL: điểm trung bình chung tích lũy; - TCTL: tín chỉ đạt tích lũy;
- TC1: vi phạm điều 16.1.a số 515/QĐ-ĐHKTCN (điều kiện học kỳ); - TC2: vi phạm điều 16.1.b số 515/QĐ-ĐHKTCN (điều kiện tích lũy);
- TC5: vi phạm điều 16.3.a số 515/QĐ-ĐHKTCN (tự ý bỏ học); - TC6: vi phạm điều 16.3.c số 515/QĐ-ĐHKTCN (quá thời gian học);
- CB: cảnh báo học tập; - 3CBLT: ba lần cảnh báo liên tiếp; - BTH: buộc thôi học; - CX: cứu xét;
- Bị cảnh báo học tập nếu: vi phạm TC1 hoặc TC2; - Bị buộc thôi học nếu: bị cảnh báo quá 2 lần liên tiếp, hoặc vi phạm TC5, hoặc vi phạm TC6.

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Điện			- Số sinh viên: 242						
- Khoa: Điện			- Lớp: K47HTĐ.01		- Số sinh viên: 14				
1	DTK1051020086	Phạm Xuân	ánh	24/07/92	1.96	1.78	91	TC2	CB
2	DTK1151020361	Vũ Duy	Đỉnh	12/02/92	1.65	1.67	110	TC2	CB
3	DTK1151020351	Nguyễn Tuấn	Anh	30/12/93	0.91	1.48	97	TC1,TC2	CB
4	DTK1151020234	Nguyễn Đăng Tuấn	Anh	15/03/93	0.95	1.65	103	TC1,TC2	CB
5	DTK1051020340	Nguyễn Tiến	Dũng	26/06/92	0.92	1.81	113	TC1	CB
6	DTK1051020010	Nguyễn Tiến	Dũng	18/08/92	1.58	1.59	99	TC2	CB
7	DTK1051020352	Tống Thanh	Hùng	23/04/92	1.32	1.74	121	TC2	CB
8	DTK1151020204	Vũ Quang	Phúc	21/01/93	1.38	1.67	104	TC2	CB
9	DTK1151020208	Tạ Hồng	Thái	23/10/93	0.17	1.53	75	TC1,TC2	CB
10	DTK1151020279	Bùi Duy	Thiện	21/07/93	1.67	1.71	121	TC2	CB
11	DTK1151020161	Nguyễn Văn	Tùng	26/01/92	2.14	1.69	111	TC2	CB
12	DTK1151020164	Nguyễn Ngọc	Trung	13/03/93	1.95	1.67	121	TC2	CB
13	DTK0951020072	Nguyễn Văn	Vũ	02/12/90	1.5	1.77	123	TC2	CB
14	DTK1051020329	Nguyễn Tuấn	Vũ	10/10/92	1.29	1.66	108	TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K47KTĐ.01		- Số sinh viên: 22				
1	DTK1051020347	Nguyễn Văn	Đức	19/02/92	1.59	1.71	90	TC2	CB
2	DTK1151020182	Hoàng Văn	Cường	23/09/93	1.65	1.5	101	TC2	CB
3	DTK1051020170	Lê Minh	Cường	01/05/92	1.57	1.73	112	TC2	CB
4	DTK1051020009	Vi Văn	Dương	13/06/92	1.25	1.63	98	TC2	CB
5	DTK1051020176	Mai Anh	Dũng	22/10/92	1.5	1.76	114	TC2	CB
6	DTK1051020533	Phan Văn	Hải	14/12/91	1	1.66	94	TC2	CB
7	DTK1151020366	Trần Đăng	Hảo	11/04/93	1.88	1.79	117	TC2	CB
8	DTK1051020028	Lý Văn	Hoàn	20/04/92	1.04	1.55	104	TC2	CB
9	DTK1051020278	Trần Văn	Huy	20/04/92	1.24	1.64	108	TC2	CB
10	DTK1151020258	Nguyễn Trí	Kiên	19/08/93	1.76	1.5	105	TC2	CB
11	1141100028	Giàng A	Lộng	20/10/90	0.94	1.53	102	TC1,TC2	CB
12	DTK0951020457	Trần Chí	Linh	07/03/91	1.83	1.7	92	TC2	CB
13	DTK0951020040	Nguyễn Văn	Nam	05/04/91	0.75	2.23	115	TC1	CB
14	DTK1151020475	Đào Duy	Phương	24/07/93	1.25	1.57	79	TC2	CB
15	DTK1151020480	Nguyễn Sỹ	Phương	10/07/92	1.44	1.75	97	TC2	CB
16	DTK1051020298	Ngô Văn	Quyền	17/02/92	1.14	1.52	111	TC2	CB
17	DTK1151020150	Đinh Thái	Sơn	06/05/93	1.61	1.69	96	TC2	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
18	DTK1051020299	Đặng Công	Sơn	09/05/92	1.62	1.52	114	TC2	CB
19	DTK1151020402	Nguyễn Quý	Tùng	02/10/93	1.64	1.64	99	TC2	CB
20	DTK1151020340	Trịnh Văn	Tú	22/02/93	1.3	1.57	100	TC2	CB
21	DTK1151020286	Nguyễn Thành	Trung	20/01/93	2.28	1.74	105	TC2	CB
22	DTK1151020408	Trần Đình	Vinh	17/04/92	1.47	1.59	95	TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K47TĐH.01			- Số sinh viên: 2			
1	DTK1151020158	Trình Công	Thức	26/11/93	0.95	2.02	119	TC1	CB
2	DTK0851020453	Nguyễn Quốc	Toản	16/02/90	1.45	1.71	107	TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K47TĐH.02			- Số sinh viên: 3			
1	DTK0951020083	Vũ Anh	Đức	10/02/91	0.94	1.86	128	TC1	CB
2	DTK1051020656	Trần Huy	Phú	30/12/91	1.79	1.76	123	TC2	CB
3	DTK0951020573	Nguyễn Danh	Vinh	17/08/91	0.77	1.46	99	TC1,TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K47TĐH.03			- Số sinh viên: 2			
1	DTK1151020213	Hoàng Văn	Thiết	20/05/93	1.5	1.72	123	TC2	CB
2	DTK1051020161	Nguyễn Anh	Tuấn	01/11/92	2.22	1.74	117	TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K47TĐH.04			- Số sinh viên: 2			
1	DTK1151020312	Lê Văn	Khoa	24/12/92	0.82	1.78	98	TC1,TC2	CB
2	DTK1051020364	Nguyễn Tiến	Lộc	23/08/92	2.06	1.71	119	TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K47TBĐ.01			- Số sinh viên: 19			
1	DTK1151020421	Vũ Ngọc	Duy	02/09/93	0.65	1.83	95	TC1	CB
2	DTK1151020011	Nguyễn Công	Giang	03/08/93	1.43	1.54	100	TC2	CB
3	DTK1151020073	Nguyễn Văn	Hải	10/03/93	1.7	1.77	102	TC2	CB
4	DTK1151020192	Lê Lương	Hiệp	17/07/93	1.17	1.65	101	TC2	CB
5	DTK1151020134	Lưu Sỹ	Huấn	15/09/92	0.81	1.81	96	TC1	CB
6	DTK1151020257	Mai Trung	Kiên	06/09/93	1.65	1.69	113	TC2	CB
7	DTK1051020644	Đinh Quang	Lê	02/10/92	1.75	1.53	86	TC2	CB
8	DTK1051020037	Vũ Đức	Linh	23/09/92	1.69	1.6	101	TC2	CB
9	DTK1151020196	Mai Công Hoàng	Long	17/10/93	1.43	1.63	106	TC2	CB
10	DTK1151020092	Phạm Văn	Nam	17/03/93	0.65	1.77	84	TC1	CB
11	DTK1151020035	Dương Bảo	Ngọc	16/12/93	1.26	1.55	84	TC2	CB
12	DTK1151020439	Ngô Văn	Phương	15/01/92	0.15	1.79	75	TC1	CB
13	DTK1151020097	Hồ Việt	Phương	02/10/93	1.96	1.76	117	TC2	CB
14	DTK1051020296	Trần Duy	Quang	22/01/92	1.46	1.5	109	TC2	CB
15	DTK1151020039	Lê Văn	Tâm	05/11/93	1.14	1.54	81	TC2	CB
16	DTK1051020228	Lường Huy	Thanh	10/09/92	1.12	1.79	115	TC2	CB
17	DTK1151020166	Nguyễn Anh	Tuấn	16/09/92	1.55	1.77	109	TC2	CB
18	DTK1151020229	Nguyễn Duyên	Vũ	19/09/93	0	1.64	59	TC1	CB
19	LAOS115001	Bun Tha	Von	11/11/88	1.58	1.68	96	TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K48HTĐ.01			- Số sinh viên: 15			
1	K125520201071	Vi Văn	Đạt	19/11/94	1.26	1.69	93	TC2	CB
2	DTK1051020615	Hoàng Tiến	Đạt	10/11/92	0.5	1.81	67	TC1	CB
3	DTK1151020064	Lê Tuấn	Anh	11/03/93	0	1.46	46	TC1	CB

TT	Số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
4	K125520201080	Lại Tiến	Cương	03/10/94	1.52	1.77	92	TC2	CB
5	1141100014	Lò Văn	Diêm	08/09/91	0.81	1.53	97	TC1,TC2	CB
6	DTK1151020306	Đặng Minh	Hoàng	04/07/93	1.58	1.67	108	TC2	CB
7	K125520201031	Lê Thanh	Long	08/08/93	0.8	1.82	82	TC1	CB
8	K125520201099	Nguyễn Văn	Long	03/02/94	1.57	1.78	95	TC2	CB
9	DTK1151020322	Vi Quỳnh	Phương	12/09/93	0.37	1.43	65	TC1,TC2	CB
10	K125520201111	Đỗ Xuân	Sơn	26/01/94	1.15	1.79	91	TC2	CB
11	K125520201207	Nguyễn Văn	Sang	07/05/93	0.75	1.46	68	TC1,TC2	CB
12	K125520201058	Lê Văn	Toàn	27/08/94	1.6	1.77	91	TC2	CB
13	K125520201222	Nguyễn Viết	Tuân	13/04/94	1.29	1.74	96	TC2	CB
14	K125520201297	Nguyễn Mạnh	Tuấn	15/05/93	1.86	1.7	97	TC2	CB
15	DTK1151020465	Hoàng Bá Quang	Tuyến	12/11/93	1.28	1.64	103	TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K48KTĐ.01			- Số sinh viên: 4			
1	K125520201234	Đỗ Văn	Cường	24/12/94	1.09	1.78	92	TC2	CB
2	K125140214003	Lê Việt	Hùng	24/08/94	0.28	2.24	67	TC1	CB
3	K125520201279	Vũ Văn	Quyết	10/12/94	0.54	1.89	72	TC1	CB
4	K125520201285	Hoàng Trường	Thanh	14/04/94	0.86	1.87	90	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K48TĐH.01			- Số sinh viên: 9			
1	DTK1151020123	Đặng Văn	Chuyên	16/06/93	1.22	1.48	91	TC2	CB
2	K125520216128	Phạm Văn	Duy	18/06/94	0.83	2.08	90	TC1	CB
3	DTK1151020259	Chu Mạnh	Kiên	23/07/93	0.47	1.45	82	TC1,TC2	CB
4	K125520216144	Bùi Văn	Ninh	27/06/93	1.52	1.77	94	TC2	CB
5	DTK1151020146	Phan Đình	Quân	14/05/93	0.47	1.49	70	TC1,TC2	CB
6	CPC115009	Sieng	Sathavireak	21/12/91	1.34	1.38	90	TC2	CB
7	DTK1151020218	Nguyễn Đức	Tiến	03/05/93	1.46	1.69	105	TC2	CB
8	K125520216169	Trần Văn	Vượng	17/10/94	1.48	1.74	96	TC2	CB
9	K125520216170	Vũ Ngọc	Việt	13/05/94	1.47	1.72	95	TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K48TĐH.02			- Số sinh viên: 13			
1	K125520216225	Đỗ Văn	Đăng	14/03/94	1.29	1.64	96	TC2	CB
2	DTK1151020359	Nguyễn Trọng	Đạt	22/02/93	1.57	1.77	106	TC2	CB
3	K125520216096	Nguyễn Trung	Đức	05/03/94	0.71	1.79	85	TC1	CB
4	K125520216228	Lý Đặng	Đức	11/02/93	1.44	1.77	110	TC2	CB
5	K125520216219	Liếu Văn	Bảo	16/07/94	1.38	1.63	91	TC2	CB
6	K125520216013	Đoàn Đức	Chí	30/08/93	0.95	1.81	78	TC1	CB
7	K125520216174	Lê Văn	Hồng	08/11/93	1.5	1.72	95	TC2	CB
8	K125520216041	Hà Tân	Long	23/01/94	1.27	1.73	91	TC2	CB
9	DTK1151020326	Hà Văn	Quý	15/01/92	1.71	1.76	95	TC2	CB
10	DTK1151020274	Đàm Nhật	Tân	20/09/93	0.7	1.49	75	TC1,TC2	CB
11	DTK1151020471	Lý Xuân	Trường	06/06/93	1.32	1.58	88	TC2	CB
12	DTK0951020427	Nguyễn Văn	Tuyên	26/05/91	0.25	1.49	81	TC1,TC2	CB
13	DTK1151020348	Bùi Trọng	Vinh	10/05/92	2	1.78	98	TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K48TĐH.03			- Số sinh viên: 11			

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
1	K125520216283	Trần Minh	Điệp	20/10/93	0.7	1.76	80	TC1	CB
2	DTK1151020071	Nguyễn Văn	Dương	10/04/93	1.38	1.54	76	TC2	CB
3	K125520216287	Đinh Văn	Hưởng	29/10/94	1.19	1.53	77	TC2	CB
4	DTK1151020014	Lê Đắc	Hùng	25/07/93	1.43	1.56	86	TC2	CB
5	DTK1151020491	Nguyễn Duy	Hưng	18/10/93	1.64	1.77	100	TC2	CB
6	K125520216030	Chu Huy	Khánh	05/12/94	0.61	1.63	63	TC1	CB
7	K125520216044	Nguyễn Văn	Mạnh	25/10/94	1.65	1.66	90	TC2	CB
8	K125520216049	Phạm Thành	Nam	19/06/94	1.92	1.74	90	TC2	CB
9	DTK1151020391	Bùi Tiến	Quang	10/12/92	0.29	1.65	60	TC1	CB
10	K125520216080	Vũ Thị Hoài	Thu	13/09/94	0.65	1.62	76	TC1	CB
11	K125520216074	Nguyễn Lâm	Tuấn	25/12/94	0	1.92	76	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K48TBĐ.01			- Số sinh viên: 11			
1	K125520201169	Lê Văn	Đoàn	20/06/94	0.4	1.5	82	TC1,TC2	CB
2	K125520201073	Nguyễn Bá	Đoàn	11/10/93	0.95	1.66	86	TC1	CB
3	K125520201228	Hoàng Duy	Anh	27/09/94	1.22	1.74	102	TC2	CB
4	1141100024	Vi Văn	Ba	30/07/90	1.05	1.43	79	TC2	CB
5	K125520201166	Hoàng Văn	Duy	29/12/94	0.85	1.56	73	TC1,TC2	CB
6	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	06/12/91	0.67	1.84	67	TC1	CB
7	K125520201094	Lâm Quốc	Khánh	08/06/94	0.9	1.7	79	TC1	CB
8	K125520201266	Tạ Văn	Khanh	26/03/94	1.52	1.66	91	TC2	CB
9	K125520201277	Đinh Văn	Phong	27/09/94	1.04	1.39	72	TC2	CB
10	K125520201112	Phạm Văn	Sơn	18/08/94	0.9	1.69	87	TC1	CB
11	K125520201216	Phạm Văn	Tiến	22/05/94	0.57	1.78	88	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K49HTĐ.01			- Số sinh viên: 15			
1	K125520201076	Nguyễn Hữu	An	05/08/94	0.72	1.56	70	TC1,TC2	CB
2	K125520201008	Nguyễn Tuấn	Anh	16/07/94	0.64	1.74	65	TC1	CB
3	K135520201133	Đỗ Cao	Bắc	30/03/95	0	0	0	TC1,TC2	CB
4	K135520201202	Triệu Quang	Dũng	20/09/95	1.44	1.31	45	TC2	CB
5	K135520201147	Ma Văn	Hợi	15/02/95	0.82	1.48	48	TC1	CB
6	K135520201027	Dương Mạnh	Hùng	09/06/95	0.69	1.42	19	TC1	CB
7	K135520201216	Tô Văn	Hùng	12/10/93	0.93	1.44	34	TC1	CB
8	K135520201031	Liếng Văn	Hưng	15/05/95	1.08	1.48	61	TC2	CB
9	K125520201093	Ngọc Văn	Huy	23/06/94	0.13	1.23	40	TC1,TC2	CB
10	K125520201027	Nguyễn Trung	Kiên	20/08/93	0.75	1.4	52	TC1	CB
11	K135520201161	Nguyễn Phúc	Minh	11/01/95	0.67	1.43	49	TC1	CB
12	K125520201042	Bùi Hồng	Sơn	10/10/94	0.25	1.44	43	TC1	CB
13	K135520201176	Mai Quyết	Thắng	17/08/94	0.91	1.57	35	TC1	CB
14	K135520201241	Nguyễn Đức	Thắng	20/08/94	0	1.9	30	TC1	CB
15	K125520201124	Lê Thanh	Tùng	11/09/92	0.55	1.3	47	TC1,TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K49KTĐ.01			- Số sinh viên: 11			
1	K125520201244	Trần Văn	Đức	30/10/93	0	1.47	38	TC1	CB
2	K125520201018	Nguyễn Hữu	Hà	17/03/94	0.95	1.36	53	TC1,TC2	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
3	K125520201023	Dương Văn	Hoàng	17/02/94	0.38	1.46	52	TC1	CB
4	K135520201323	Nguyễn Viết	Lâm	24/11/95	0	1	11	TC1,TC2	CB
5	114112003	Quàng Văn	Tâm	06/11/94	0.75	1.61	36	TC1	CB
6	K125520201048	Nguyễn Tiến	Thành	25/07/94	0.95	1.59	56	TC1	CB
7	K125520201286	Nguyễn Đức	Thao	18/03/94	1.22	1.48	88	TC2	CB
8	K125520201123	Đào Tiến	Tùng	21/05/94	0.2	1.32	38	TC1,TC2	CB
9	K125520201128	Nguyễn Công	Trường	10/08/94	1.04	1.45	76	TC2	CB
10	K125520201134	Nguyễn Đình	Văn	16/02/92	0.31	1.47	53	TC1	CB
11	K125520201065	Nguyễn Hữu	Văn	27/01/94	0.95	1.57	63	TC1,TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K49KTĐ.02			- Số sinh viên: 8			
1	K135520201142	Vy Tiến	Dũng	27/01/95	0.78	1.37	43	TC1,TC2	CB
2	K135520201089	Tạ Đình	Hiếu	19/07/95	0.88	1.58	36	TC1	CB
3	K135520201098	Dương Văn	Linh	22/09/95	0.67	1.94	47	TC1	CB
4	K135520201099	Triệu Thị	Nga	16/07/95	0.95	1.53	47	TC1	CB
5	K135520201107	Nguyễn Hữu	Thành	07/11/95	0.88	1.88	43	TC1	CB
6	K135520201115	Hoàng Thiên	Tùng	21/02/94	0.81	1.5	38	TC1	CB
7	K135520201186	Hoàng Mạnh	Tiến	10/12/95	0.84	1.35	37	TC1,TC2	CB
8	K135520201122	Nông Văn	Trường	09/07/95	1.41	1.39	49	TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K49KTĐ.03			- Số sinh viên: 6			
1	K135520201268	Lương Xuân	Đạt	07/10/95	0.94	1.47	17	TC1	CB
2	K135520201281	Trần Văn	Hợp	11/11/95	1	1.39	49	TC2	CB
3	K135520201221	Dương Văn	Huấn	25/06/95	0.88	1.75	56	TC1	CB
4	K135520201224	Lý Minh	Huy	05/10/95	0.79	1.38	48	TC1,TC2	CB
5	K135520201296	Cao Hùng	Sơn	05/10/95	0.89	1.95	38	TC1	CB
6	K135520201314	Nguyễn Anh	Tú	07/05/95	0.29	1.28	29	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K49TĐH.01			- Số sinh viên: 8			
1	K125520216004	Hoàng Đỗ	Đạt	07/12/94	0.7	1.59	39	TC1	CB
2	K135520216022	Đàm Thành	Hoàng	07/09/94	0	2.08	36	TC1	CB
3	K125520216032	Phạm Duy	Khánh	27/10/94	0.53	1.44	59	TC1	CB
4	K135520216030	Nguyễn Trung	Kiên	30/12/95	0.31	1.41	32	TC1	CB
5	DTK1151020482	Dương Đình	Luyện	20/01/93	0.57	1.5	48	TC1	CB
6	K125520216045	Đào Thế	Mạnh	21/05/89	0	2.11	37	TC1	CB
7	K135520216042	Nguyễn Đức	Quý	14/11/95	0.86	1.65	55	TC1	CB
8	DTK1151020042	Vũ Đức	Thịnh	15/07/93	0.46	1.79	38	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K49TĐH.02			- Số sinh viên: 5			
1	K135520216074	Hồ Việt	Hải	14/08/95	0.32	1.86	29	TC1	CB
2	K135520216082	Trần Xuân	Hoàng	11/06/95	0.76	1.72	50	TC1	CB
3	DTK1151020212	Chu Bá	Thiện	20/05/92	0.9	1.6	65	TC1	CB
4	K125520216102	Mạc Văn	Tiến	09/09/94	0.74	1.88	56	TC1	CB
5	DTK1151020227	Đỗ Hoàng	Việt	22/11/93	0	1.83	30	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K49TĐH.03			- Số sinh viên: 13			
1	K135520216134	Đặng Tiến	Đạt	13/02/95	0	1.92	25	TC1	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
2	K135520216124	Nguyễn Đức	Anh	24/04/95	0.89	2.24	54	TC1	CB
3	K135520216128	Hồ Như	Chinh	25/12/95	0.78	2	50	TC1	CB
4	K125520216279	Ngô Huy	Du	07/01/94	0.47	1.57	47	TC1	CB
5	K125520216280	Trương Khắc	Dung	02/03/93	0.74	1.78	51	TC1	CB
6	K135520216141	Dương Thanh	Hải	06/07/95	1.25	1.33	57	TC2	CB
7	K135520216144	Nguyễn Văn	Hiến	26/06/95	1	1.3	53	TC2	CB
8	K135520216150	Nguyễn Thanh	Hoàng	15/10/95	0	1.25	24	TC1	CB
9	DTK1151020434	Nguyễn Văn	Kiêm	30/11/91	0.64	1.49	71	TC1,TC2	CB
10	K125520216310	Nguyễn Hoàng	Nam	11/04/94	0	1.68	44	TC1	CB
11	K135520216105	Bùi Văn	Thương	13/01/95	1.41	1.25	40	TC2	CB
12	K135520216358	Phạm Ngọc	Thiện	25/12/95	1.11	1.57	61	TC2	CB
13	K135520216108	Đinh Đức	Thiện	06/06/95	0.73	1.42	36	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K49TĐH.04			- Số sinh viên: 10			
1	DTK1151020410	Hoàng Thế	Anh	04/11/92	0.38	1.35	52	TC1,TC2	CB
2	K135520216200	Đào Mạnh	Cường	25/08/95	0.95	1.46	50	TC1	CB
3	K135520216302	Trần Tiến	Dũng	06/11/94	0.79	1.87	45	TC1	CB
4	K135520216306	Nguyễn Đăng	Giang	03/07/95	0.57	1.7	33	TC1	CB
5	K135520216215	Phan Thế	Hồng	21/11/95	0.68	1.8	55	TC1	CB
6	K135520216327	Vũ Văn	Kiên	05/11/94	0.5	1.35	26	TC1	CB
7	K135520216246	Lê Anh	Minh	30/04/95	0.84	1.69	49	TC1	CB
8	K135520216252	Trần Hoàng	Quân	02/08/95	0.85	1.6	42	TC1	CB
9	K125520216204	Vũ Việt	Tùng	03/12/94	0.5	1.3	54	TC1,TC2	CB
10	K125520216210	Trương Văn	Tuấn	14/11/94	0.4	1.71	59	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K49TBĐ.01			- Số sinh viên: 7			
1	K125520201014	Lăng Văn	Chỉ	23/01/94	0.61	1.59	66	TC1,TC2	CB
2	K125520201015	Hoàng Lương	Dũng	14/06/94	0.83	1.41	22	TC1	CB
3	K125520201174	Trần Ngọc	Hữu	08/12/94	0.67	1.41	29	TC1	CB
4	K135520201093	Vũ Văn	Hoàng	24/07/95	0.2	1.4	15	TC1	CB
5	K135520201315	Ngô Thùy	Trang	11/12/95	0.72	1.76	49	TC1	CB
6	K125520201061	Nguyễn Thành	Trung	17/08/93	0.89	1.72	53	TC1	CB
7	K125520201129	Đinh Quang	Trung	22/09/94	0.73	2.1	48	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K50ĐĐT.01			- Số sinh viên: 5			
1	K145520201023	Lê Ngọc	Hải	27/07/96	0	1.71	7	TC1	CB
2	K145520201027	Nguyễn Trung	Hiếu	26/04/96	0.94	1.96	24	TC1	CB
3	K145520201250	Nguyễn Hoài	Nam	11/01/95	0.33	1	10	TC1,TC2	CB
4	K145520201045	Khổng Văn	Nam	11/10/95	0.83	2.06	18	TC1	CB
5	K145520201059	Vũ Minh	Tân	18/06/95	0.23	1.36	14	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K50ĐĐT.02			- Số sinh viên: 12			
1	K145520201091	Lê Tuấn	Anh	28/02/96	0.33	1.5	16	TC1	CB
2	K145520201096	Nguyễn Thế	Dương	29/10/96	0.71	1.75	20	TC1	CB
3	K145520201097	Phạm Tiến	Dũng	28/10/96	0.89	2.1	21	TC1	CB
4	K145520201102	Dương Sơn	Hà	05/01/96	1	1.34	32	TC2	CB

TT	Số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
5	K145520201119	Trần Tấn	Lộc	25/11/96	0.46	1.56	16	TC1	CB
6	K145520201120	Tô Văn	Linh	27/11/95	0.33	1.5	18	TC1	CB
7	K145520201124	Nguyễn Đức	Mạnh	27/05/96	0.57	1.53	17	TC1	CB
8	K145520201132	Ngụy Văn	Phương	08/05/96	1	1.33	30	TC2	CB
9	K145520201154	Hoàng Văn	Thắng	26/12/96	0.41	1.6	20	TC1	CB
10	K145520201155	Phạm Xuân	Thiện	26/12/96	0.82	2.35	17	TC1	CB
11	K145520201143	Nguyễn Tiến	Tùng	09/01/95	0	1.7	10	TC1	CB
12	K145520201160	Triệu Việt	Trí	10/03/96	0.75	1.85	13	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K50ĐĐT.03			- Số sinh viên: 4			
1	K145520201199	Hoàng Văn	Khánh	29/08/96	1.22	1.32	31	TC2	CB
2	K145520201207	Nguyễn Lê	Nam	11/06/95	0.69	1.58	19	TC1	CB
3	K145520201234	Hoàng Công	Thành	25/11/96	0.9	1.42	19	TC1	CB
4	K145520201245	Lê Công Hoàng	Vũ	03/01/96	0.25	1.8	5	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K50TĐH.01			- Số sinh viên: 2			
1	K145520216004	Hà Minh	Đức	14/12/96	0.71	2	6	TC1	CB
2	K145520216236	Hoàng	Giang	13/02/96	0.33	1	3	TC1,TC2	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K50TĐH.02			- Số sinh viên: 5			
1	K145520216274	Vũ Tiến	Đạt	22/01/96	0.27	2.33	15	TC1	CB
2	K145520216090	Đặng Đức	Hợi	18/01/95	0.17	1.8	10	TC1	CB
3	K145520216087	Trương Văn	Hùng	06/08/96	0.73	1.52	21	TC1	CB
4	K145520216109	Hà Mậu	Phương	03/07/96	0.86	1.24	21	TC1	CB
5	K145520216120	Trần Như	Tiến	23/02/96	0.77	1.7	20	TC1	CB
- Khoa: Điện			- Lớp: K50TĐH.03			- Số sinh viên: 4			
1	K145520216159	Trần Đức	Hoàng	21/12/96	1.17	1.1	20	TC2	CB
2	K145520216161	Nguyễn Văn	Hoan	24/09/96	0.94	1.59	22	TC1	CB
3	K145520216188	Lê Anh	Tuấn	31/08/96	0.63	1.71	17	TC1	CB
4	K145520216199	Trần Hà	Vương	16/10/96	0.18	1.43	7	TC1	CB
- Khoa: Điện tử			- Số sinh viên: 121						
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K47ĐĐK.01			- Số sinh viên: 3			
1	DTK1151030061	Khúc Xuân	Đồng	11/03/93	1.89	1.53	114	TC2	CB
2	DTK1151030049	Trần Xuân	Thọ	19/01/93	1.96	1.77	119	TC2	CB
3	DTK1051030060	Lưu Văn	Tiến	17/08/91	2.14	1.66	116	TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K47ĐĐK.02			- Số sinh viên: 3			
1	DTK1151030187	Phạm Tiến	Chiến	27/03/93	1.95	1.76	98	TC2	CB
2	DTK0951030192	Vũ Anh	Nguyễn	19/08/91	1.88	1.72	125	TC2	CB
3	DTK1151030221	Đỗ Quang	Tuyến	03/12/93	1.52	1.66	100	TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K47ĐVT.01			- Số sinh viên: 4			
1	DTK0951030086	Lê Xuân	Dương	24/03/91	1.74	1.68	103	TC2	CB
2	DTK1151030192	Lù Văn	Hùng	15/03/92	1.35	1.51	82	TC2	CB
3	DTK1151030093	Vũ Văn	Lực	10/11/93	1.69	1.78	120	TC2	CB
4	DTK1151030035	Vũ Tiến	Mạnh	05/03/93	1.63	1.72	118	TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K47CĐT.01			- Số sinh viên: 4			

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
1	DTK1051010508	Trần Mạnh	Hùng	02/07/92	0.6	1.77	92	TC1,TC2	CB
2	DTK1051010911	Nguyễn Thành	Nam	22/09/92	1.54	1.67	95	TC2	CB
3	DTK1151010198	Vũ Công	Sơn	16/08/90	0	2.99	73	TC1	CB
4	DTK1051010871	Nguyễn Đình	Tuấn	30/11/92	0	1.86	64	TC1	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K47KĐT.01			- Số sinh viên: 4			
1	DTK1151030008	Ma Khánh	Cương	12/08/93	1.32	1.56	98	TC2	CB
2	DTK1151030073	Đặng Đình	Chung	19/10/93	1.73	1.63	104	TC2	CB
3	DTK1151030081	Ngô Văn	Hưng	28/05/93	1.26	1.72	99	TC2	CB
4	DTK1051030205	Chu Văn	Trường	19/01/92	1.39	1.66	113	TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K47KĐT.02			- Số sinh viên: 4			
1	DTK1151030282	Nguyễn Tiến	Đạt	08/09/93	0	1.66	62	TC1	CB
2	DTK1151030234	Lê Đăng	Hồng	09/03/93	2.05	1.69	105	TC2	CB
3	DTK1151030168	Phạm Anh	Văn	28/09/90	0.56	2.11	95	TC1	CB
4	DTK1051030141	Nguyễn Tuấn	Vũ	30/04/92	1.48	1.66	107	TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K47KMT.01			- Số sinh viên: 3			
1	DTK0951030298	Đặng Quốc	Chiến	10/11/90	1.11	1.75	99	TC2	CB
2	DTK1051030330	Dương Hồng	Phong	20/03/90	0	2.08	59	TC1	CB
3	DTK1051030332	Nguyễn Văn	Phụng	25/04/92	1.76	1.75	118	TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K48ĐĐK.01			- Số sinh viên: 12			
1	K125520216276	Hoàng Mạnh	Cường	10/08/94	0.67	1.78	67	TC1	CB
2	DTK1051020177	Ngô Quang	Dũng	03/02/92	0	1.35	68	TC1,TC2	CB
3	DTK1151020012	Trần Thanh	Hải	03/09/93	0.43	1.35	54	TC1,TC2	CB
4	K125520216290	Lê Ngọc	Hoàng	08/07/94	1.65	1.59	75	TC2	CB
5	1141100006	Quàng Văn	Ngoan	26/02/88	1.16	1.45	77	TC2	CB
6	1141080018	Quàng Văn	Phượng	03/09/88	1.7	1.55	82	TC2	CB
7	DTK1151020441	Dương Định	Quang	10/07/93	0	1.6	47	TC1	CB
8	K125520216056	Nguyễn Ngọc	Sơn	01/07/94	0.89	1.63	73	TC1	CB
9	K125520216063	Vũ Đức	Thiện	27/10/94	0.59	1.63	62	TC1	CB
10	K125520216261	Ngô Văn	Tùng	10/05/94	0.48	1.78	68	TC1	CB
11	DTK1151020461	Đỗ Văn	Toàn	15/05/93	1.44	1.59	97	TC2	CB
12	DTK1151020172	Đỗ Văn	Việt	04/10/93	0.24	1.5	52	TC1	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K48ĐVT.01			- Số sinh viên: 6			
1	K125520207048	Dương Văn	Bảo	30/01/94	0.95	1.6	77	TC1	CB
2	LAOS095004	Phanthavong	Batsomboun	04/05/92	1.5	1.44	105	TC2	CB
3	1141080008	Lương Văn	Hải	12/04/88	0.5	1.25	77	TC1,TC2	CB
4	K125520207078	Tống Văn	Long	10/05/94	0.86	1.74	81	TC1	CB
5	K125520214005	Vũ Văn	Quý	05/08/93	0.92	1.46	68	TC1,TC2	CB
6	LAOS095028	Somchanmavong	Somsack	01/09/86	1.63	1.66	100	TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K48CĐT.01			- Số sinh viên: 18			
1	K125520114071	Dương Văn	Đạt	14/05/94	1.13	1.54	74	TC2	CB
2	K125520114001	Dương Tiến	Đạt	02/10/94	0.75	1.6	81	TC1	CB
3	K125520114002	Nguyễn Duy	Đức	20/12/94	0.95	1.67	87	TC1	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
4	K125520114056	Nguyễn Thế	Định	02/09/94	0.92	1.57	60	TC1,TC2	CB
5	K125520114004	Thẩm Hoàng	Anh	19/03/94	0.75	1.41	51	TC1	CB
6	LAOS115007	Phaivanh	Bounphaxays	10/11/91	0.45	1.25	36	TC1,TC2	CB
7	K125520114057	Dương Văn	Chung	19/02/93	0	1.32	31	TC1,TC2	CB
8	K125520114069	Nguyễn Văn	Chung	11/07/93	0.21	1.4	42	TC1	CB
9	K125520114023	Nguyễn Đức	Huy	29/12/94	0.13	1.65	51	TC1	CB
10	K125520114022	Dương Quang	Huy	11/08/94	1.1	1.49	79	TC2	CB
11	K125520114087	Trịnh Thanh	Oai	02/08/94	0.76	1.84	67	TC1	CB
12	K125520114094	Lê Văn	Thành	14/11/94	0.95	1.96	75	TC1	CB
13	K125520114039	Nông Văn	Thiệp	09/02/93	1.83	1.68	92	TC2	CB
14	K125520114098	Nguyễn Thế	Thuật	20/03/94	0	1.48	25	TC1	CB
15	K125520114104	Trần Quốc	Trung	10/02/94	0.78	1.8	79	TC1	CB
16	K125520114105	Nguyễn Hoàng	Trung	11/05/94	0.92	2.07	42	TC1	CB
17	K125520114108	Nông Quốc	Vương	13/12/93	0.92	1.89	64	TC1	CB
18	K125520114061	Trần Quang	Vui	16/02/93	1.12	1.79	91	TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K48KĐT.01			- Số sinh viên: 1			
1	DTK1151030146	Nông Văn	Nguyên	05/03/93	1.11	1.56	101	TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K48KMT.01			- Số sinh viên: 4			
1	DTK1151030283	Nguyễn Việt	Đức	11/05/93	1.61	1.5	82	TC2	CB
2	DTK1151030070	Đặng Tuấn	Cương	15/08/93	1.85	1.54	95	TC2	CB
3	DTK1151030014	Mông Văn	Dũng	03/12/93	1.53	1.57	91	TC2	CB
4	LAOS095016	Phimphisane	Somsamai	21/09/86	1.96	1.78	97	TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K49ĐĐK.01			- Số sinh viên: 5			
1	K125520216105	Thân Trọng	Đạt	20/10/89	0.88	1.66	29	TC1	CB
2	K125520216003	Nguyễn Đăng	Đạt	11/11/94	0.63	1.47	53	TC1	CB
3	K125520216019	Vũ Hồng	Hải	09/08/94	0.93	1.4	25	TC1	CB
4	K125520216260	Trần Văn	Thuấn	06/12/91	0	1.48	27	TC1	CB
5	K125520216084	Nông Thế	Trung	09/09/94	0.54	1.71	59	TC1	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K49ĐTT.01			- Số sinh viên: 6			
1	K135520207009	Trần Văn	Giang	17/11/95	0.94	1.41	46	TC1	CB
2	K125520207119	Nguyễn Thế	Hoan	22/10/94	0.25	2.27	22	TC1	CB
3	K125520207069	Trần Văn	Huy	13/11/93	0.67	1.8	40	TC1	CB
4	K125520207030	Ma Văn	Thiện	12/12/94	0	1.98	50	TC1	CB
5	DTK1151030111	Hoàng Xuân	Trọng	12/10/91	0	1.31	35	TC1,TC2	CB
6	K125520207121	Vi Xuân	Trường	31/08/94	0.78	1.73	41	TC1	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp:-K49ĐTT.02			- Số sinh viên: 1			
1	K135520207053	Đinh Thế	Công	08/07/95	0.27	1	3	TC1,TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K49CĐT.01			- Số sinh viên: 6			
1	K135520114001	Nguyễn Duy	Anh	23/10/95	0.24	1.44	34	TC1	CB
2	K135520114073	Nguyễn Văn	Giang	04/09/95	1.04	1.35	46	TC2	CB
3	K135520114022	Bùi Xuân	Hùng	30/09/95	1.22	1.25	32	TC2	CB
4	K135520114034	Nguyễn Phú	Long	20/08/95	0.89	1.39	54	TC1,TC2	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
5	K135520114098	Hà Mạnh	Quân	08/01/95	1.13	1.35	49	TC2	CB
6	K135520114057	Ngô Văn	Tuyến	15/08/95	0.86	1.79	33	TC1	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K49KMT.01			- Số sinh viên: 2			
1	K135520214033	Vũ Văn	Khiêm	13/10/95	0.94	1.6	42	TC1	CB
2	K135520214011	Trương Đức	Thắng	11/09/95	0.75	1.2	10	TC1	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K50ĐĐK.01			- Số sinh viên: 12			
1	K145520216135	Nguyễn Xuân	Đông	29/11/95	0.9	1.46	13	TC1	CB
2	K145520216002	La Văn	Đông	18/01/93	0.23	1.5	10	TC1	CB
3	K145520216071	Nguyễn Thành	Đức	19/08/96	0.58	1.41	17	TC1	CB
4	K145520216077	Đặng Quốc	Cường	07/08/96	1	1.18	17	TC2	CB
5	K145520216104	Nguyễn Tiến	Nam	19/10/96	0.93	1.25	20	TC1	CB
6	K145520216226	Trần Xuân	Sơn	26/03/96	0.95	1.78	18	TC1	CB
7	K145520216115	Phạm Hải	Sơn	17/07/96	0.93	1.35	17	TC1	CB
8	K145520216049	Đoàn Hồng	Sơn	04/04/96	0	1.71	7	TC1	CB
9	K145520216117	Hoàng Văn	Sử	12/09/95	0.33	2.13	15	TC1	CB
10	K145520216051	Nguyễn Thanh	Tùng	28/01/96	0.75	1.31	16	TC1	CB
11	K145520216187	Trương Công	Tú	10/12/95	0.9	1.19	16	TC1,TC2	CB
12	K145520216190	Bùi Văn	Tuấn	02/10/96	0.75	2.06	16	TC1	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K50ĐTT.01			- Số sinh viên: 9			
1	K145520207123	Dương Ngọc	Đăng	28/01/96	0	1.2	10	TC1	CB
2	K145520207115	Nguyễn Trọng	Đạt	24/02/95	0	1.54	13	TC1	CB
3	K145520207127	Nguyễn Văn	Dương	21/08/96	0.33	1.67	15	TC1	CB
4	K145520207116	Nguyễn Tùng	Dương	09/11/96	0	2	7	TC1	CB
5	K145520207015	Nguyễn Văn	Hùng	13/08/96	0.46	1.5	10	TC1	CB
6	K145520207114	Nguyễn Việt	Hưng	17/02/96	0.38	1.54	13	TC1	CB
7	K145520207122	Phạm Văn	Khánh	02/09/96	1	1	18	TC2	CB
8	K145520207132	Dương Ngô	Mạnh	28/04/96	0.56	1.31	13	TC1	CB
9	K145520207129	Đỗ Văn	Tuấn	27/05/96	0.33	1	18	TC1,TC2	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K50ĐTT.02			- Số sinh viên: 5			
1	K145520207055	Nguyễn Tuấn	Anh	10/10/96	0.17	1.27	15	TC1	CB
2	K145520207071	Nguyễn Đạo	Hoàng	15/09/96	0.43	1.14	14	TC1,TC2	CB
3	K145520207074	Cao Thành	Lộc	11/12/96	0.65	1.85	20	TC1	CB
4	K145520207085	Trịnh Văn	Sỹ	06/08/96	0.89	1.71	21	TC1	CB
5	K145520207088	Lý Văn	Tùng	20/02/96	0.46	1.3	10	TC1	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K50CĐT.01			- Số sinh viên: 4			
1	K145520114003	Nguyễn Tiến	Đạt	25/12/96	0.69	1.36	22	TC1	CB
2	K145520114007	Nguyễn Tuấn	Cường	02/01/96	0.69	1.69	16	TC1	CB
3	K145520114019	Tô Trung	Hiếu	11/09/96	0	2	3	TC1	CB
4	K145520114057	Diệm Trí	Thanh	14/07/96	0.56	1.72	18	TC1	CB
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K50CĐT.02			- Số sinh viên: 2			
1	K145520114082	Ngô Khánh	Duy	25/04/96	0.64	1.28	18	TC1	CB
2	K145520114092	Đỗ Trung	Kiên	20/07/96	0.8	1.21	24	TC1	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Điện tử			- Lớp: K50KMT.01			- Số sinh viên: 3			
1	K145520214016	Đỗ Như	Bình	06/06/96	0	1	5	TC1,TC2	CB
2	K145520214004	Nguyễn Thái	Hoàng	07/08/96	0.59	1.47	17	TC1	CB
3	K145520214005	Nguyễn Viết	Khánh	10/06/96	1.23	1.15	20	TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Số sinh viên: 230						
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47CCM.01			- Số sinh viên: 13			
1	DTK1051010722	Bùi Tuấn	Anh	29/03/92	0.85	2.28	104	TC1	CB
2	DTK1151010606	Dương Văn	Chiến	22/09/93	0.2	1.81	79	TC1	CB
3	DTK1151010430	Nguyễn Văn	Dương	13/06/92	1.81	1.79	130	TC2	CB
4	DTK1151010242	Nguyễn Văn	Mạnh	19/02/93	1.32	1.51	87	TC2	CB
5	DTK1051010775	Nguyễn Văn	Tâm	15/01/92	0.58	1.77	93	TC1,TC2	CB
6	DTK1151010039	Nguyễn Văn	Tập	12/05/93	0.2	1.94	82	TC1	CB
7	DTK1151010638	Phạm Minh	Thành	19/03/93	1.54	1.63	97	TC2	CB
8	DTK1151010533	Nguyễn Văn	Tiến	08/02/92	1.44	1.7	112	TC2	CB
9	DTK1051010802	Nguyễn Văn	Trà	09/11/92	1.27	1.54	90	TC2	CB
10	DTK1151010702	Hoàng Văn	Trường	03/05/92	2.13	1.79	126	TC2	CB
11	DTK1051010233	Nguyễn Mạnh	Trung	27/04/92	1.17	1.73	107	TC2	CB
12	DTK1151010213	Nguyễn Trí	Tuấn	11/12/93	0.22	1.78	79	TC1	CB
13	DTK1051010395	Phương Văn	Tuấn	14/12/91	1.11	1.76	124	TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47CCM.02			- Số sinh viên: 11			
1	DTK1051010099	Lê Tuấn	Đăng	19/11/92	0.11	1.99	84	TC1	CB
2	DTK1151010602	Hoàng Thanh	Bình	09/07/93	0.77	1.68	77	TC1	CB
3	DTK1051010893	Phạm Đức	Hạnh	18/08/92	0.2	1.74	68	TC1	CB
4	DTK1051010838	Lê Văn	Nam	13/05/92	0.41	1.92	107	TC1	CB
5	DTK1051010206	Nguyễn Đình	Ngọc	13/04/92	2.11	1.7	122	TC2	CB
6	DTK1051010530	Nguyễn Thanh	Quân	05/06/92	0.58	1.82	92	TC1	CB
7	DTK1051010051	Hoàng Công	Quý	05/10/92	1.14	1.74	109	TC2	CB
8	DTK1151010253	Lương Thanh	Tâm	14/07/93	0.42	1.8	64	TC1	CB
9	DTK1051010384	Phạm Đăng	Thụy	19/11/92	1.75	1.79	133	TC2	CB
10	DTK1051010156	Đàm Quốc	Tuấn	05/04/92	1.78	1.73	116	TC2	CB
11	DTK1151010653	Trần Văn	Vũ	08/02/90	1.47	1.64	110	TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47CCM.03			- Số sinh viên: 15			
1	DTK1051010886	Ngô Văn	Đắc	02/05/92	0.17	1.94	87	TC1	CB
2	DTK1051010327	Nguyễn Thành	Công	28/08/92	1.68	1.69	111	TC2	CB
3	DTK1051010490	Hoàng Sỹ	Cường	10/10/92	1.05	1.55	107	TC2	CB
4	DTK1051010808	Phạm Văn	Chiến	24/09/92	1.73	1.55	106	TC2	CB
5	DTK1151010437	Nguyễn Văn	Duy	22/05/93	1.63	1.59	99	TC2	CB
6	DTK1051010519	Nguyễn Văn	Lâm	26/09/92	0.68	1.79	103	TC1,TC2	CB
7	DTK1051010839	Trần Thành	Nam	11/06/92	1.57	1.76	117	TC2	CB
8	DTK1051010843	Đào Sỹ	Nhật	27/02/92	2.12	1.72	123	TC2	CB
9	DTK1051010208	Diệp Khỉn	Nhúc	15/03/91	1.35	1.68	122	TC2	CB
10	DTK1051010137	Phùng Lin	Tơn	13/12/92	1.4	1.7	115	TC2	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
11	DTK1051010143	Đinh Văn	Thường	04/04/92	1.25	1.59	114	TC2	CB
12	DTK1151010477	Nguyễn Tiến	Tùng	21/09/93	1.2	1.73	119	TC2	CB
13	DTK1051010712	Vũ Quang	Trung	16/09/92	0.94	1.83	110	TC1	CB
14	DTK1051010942	Nguyễn Hữu	Tuấn	26/11/92	1.96	1.77	134	TC2	CB
15	DTK1151010216	Thân Văn	Vũ	21/08/93	0.39	1.78	63	TC1	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47CCM.04			- Số sinh viên: 8			
1	DTK0951010545	Đỗ Trung	Đức	11/12/91	0.6	1.64	84	TC1	CB
2	DTK0951010544	Bùi Đình	Du	09/03/90	1.69	1.63	112	TC2	CB
3	DTK1151010671	Kiều Mạnh	Hà	23/07/92	1.71	1.6	112	TC2	CB
4	DTK1151010404	Trần Đức	Long	15/05/93	0.35	1.78	105	TC1,TC2	CB
5	DTK1151010191	Nguyễn Văn	Nam	01/10/92	1.47	1.73	111	TC2	CB
6	DTK1151010367	Trần Xuân	Thể	03/09/92	0.93	1.95	113	TC1	CB
7	DTK1151010595	Giáp Văn	Tuân	19/02/93	0	2.32	94	TC1	CB
8	DTK1151010215	Trần Tuấn	Vũ	04/02/93	0.9	2.08	84	TC1	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47CCM.05			- Số sinh viên: 2			
1	DTK1151010030	Trần Văn	Mạnh	05/10/93	0.45	2.05	97	TC1	CB
2	DTK1151010093	Đỗ Quang	Tân	21/09/91	2.09	1.77	118	TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K47KCK.01			- Số sinh viên: 25			
1	DTK1151010056	Nguyễn Hữu	Đoàn	02/03/93	0.25	1.6	87	TC1	CB
2	DTK1151010224	Nguyễn Dương Tuấn	Anh	28/11/93	0.73	1.72	78	TC1	CB
3	DTK1151010660	Trần Văn	Bồi	22/06/90	0.64	1.57	97	TC1,TC2	CB
4	DTK1151010011	Nguyễn Thế	Chương	27/02/92	1.15	1.67	97	TC2	CB
5	DTK1151010548	Phạm Văn	Diệu	21/12/93	1.25	1.59	94	TC2	CB
6	DTK1051010345	Dương Văn	Hải	20/08/92	1.41	1.67	106	TC2	CB
7	DTK1151010288	Vũ Ngọc	Hạnh	15/06/93	0.6	1.71	87	TC1	CB
8	DTK1151010182	Nguyễn Ngọc	Hoàng	27/08/93	1.53	1.78	122	TC2	CB
9	DTK1151010624	Phạm Việt	Hòa	28/09/93	1.13	1.58	76	TC2	CB
10	DTK1151010078	Mai Công	Huế	25/06/93	0.59	1.4	72	TC1,TC2	CB
11	DTK1151010714	Nguyễn Đình	Mạnh	19/05/93	0.63	1.62	89	TC1	CB
12	DTK1151010033	Bùi Xuân	Nam	30/06/93	1.56	1.64	110	TC2	CB
13	DTK1151010632	Nông Hoàng	Nam	12/01/93	1.13	1.5	88	TC2	CB
14	DTK1151010682	Phạm Văn	Nam	27/03/90	1.48	1.7	102	TC2	CB
15	DTK1151010195	Điêu Trung	Nguyên	21/05/92	1.76	1.72	105	TC2	CB
16	DTK1151010196	Bế Hồng	Quân	17/10/93	1.33	1.5	105	TC2	CB
17	DTK1151010513	Nguyễn Đăng	Quang	10/05/92	1.43	1.59	105	TC2	CB
18	DTK1151010724	Vũ Đình	Quý	03/11/93	1.59	1.73	117	TC2	CB
19	DTK1051010132	Hứa Duy	Quyền	12/12/92	0.5	1.55	76	TC1,TC2	CB
20	DTK1151010577	Phan Trường	Sơn	19/08/93	1.67	1.61	104	TC2	CB
21	DTK1151010690	Nguyễn Quang	Thái	22/12/93	1.35	1.75	115	TC2	CB
22	DTK1151010522	Phạm Hữu	Thành	25/04/93	1.43	1.67	100	TC2	CB
23	DTK1151010697	Hoàng Đình	Thịnh	13/09/93	1.78	1.59	111	TC2	CB
24	DTK1151010698	Nguyễn Thế	Tùng	12/06/93	1.73	1.74	120	TC2	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
25	DTK1151010211	Trần Văn	Trường	08/06/93	1.52	1.69	109	TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K48CCM.01			- Số sinh viên: 12			
1	DTK1151010670	Lê Văn	Điệp	27/10/92	0.53	1.58	77	TC1,TC2	CB
2	DTK1151010500	Nguyễn Văn	Đoàn	21/07/93	1.22	1.59	98	TC2	CB
3	DTK1051010489	Trần Văn	Cường	03/03/92	0.73	1.7	61	TC1	CB
4	DTK1151010442	Vũ Văn	Hương	30/10/93	1.68	1.51	103	TC2	CB
5	DTK1151010287	Nguyễn Đức	Hải	14/01/93	0.38	1.71	84	TC1	CB
6	DTK1151010625	Mai Viết	Hoàng	12/08/93	1.48	1.64	105	TC2	CB
7	DTK1151010452	Nguyễn Quốc	Huy	11/08/93	2.16	1.77	102	TC2	CB
8	DTK1151010028	Nguyễn Phi	Long	08/11/93	1.26	1.64	94	TC2	CB
9	DTK1151010508	Nguyễn Thiên	Mạnh	17/09/93	0.21	1.7	76	TC1	CB
10	DTK1151010203	Tăng Quốc	Tài	10/09/93	0	1.36	58	TC1,TC2	CB
11	DTK1151010257	Nguyễn Văn	Thiện	07/10/93	0.71	1.62	92	TC1,TC2	CB
12	DTK1151010270	Nguyễn Ngọc	Xuyên	10/06/93	0.65	1.59	99	TC1,TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K48CCM.02			- Số sinh viên: 5			
1	DTK1151010217	Nguyễn Đức	Đáng	11/04/93	1.23	1.51	101	TC2	CB
2	DTK1151010013	Lưu Văn	Dũng	28/04/93	1.43	1.65	98	TC2	CB
3	DTK1151010019	Nguyễn Việt	Hùng	26/11/93	1.41	1.55	101	TC2	CB
4	DTK1151010094	Ma Quốc	Thống	15/05/93	1.16	1.28	87	TC2	CB
5	DTK1151010107	Nguyễn Anh	Tuấn	11/09/93	1.5	1.42	84	TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K48CLK.01			- Số sinh viên: 11			
1	K125520103178	Nguyễn Mạnh	Chiến	10/07/94	0	1.68	60	TC1	CB
2	DTK1151010664	Nguyễn Văn	Chung	23/06/93	1.29	1.76	100	TC2	CB
3	K125520103124	Nông Tiến	Dũng	21/08/94	0.71	1.55	77	TC1,TC2	CB
4	K125520103336	Ngô Phương	Duy	18/05/94	1.09	1.43	81	TC2	CB
5	K125520103073	Nguyễn Văn	Giang	26/07/94	0	1.97	63	TC1	CB
6	DTK1151010446	Nguyễn Văn	Hùng	05/03/93	1.43	1.64	90	TC2	CB
7	K125520103355	Nguyễn Văn	Hưng	11/11/92	0.47	2.18	67	TC1	CB
8	K125520103028	Nguyễn Trung	Kiên	05/12/94	1.29	1.53	88	TC2	CB
9	K125520103202	Nguyễn Hoàng	Lưu	06/10/91	0.71	1.65	66	TC1	CB
10	DTK1151010245	Lý Trọng	Nguyên	18/08/93	0.7	1.46	78	TC1,TC2	CB
11	K125520103395	Nguyễn Đức	Việt	02/03/94	0.94	1.75	71	TC1	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K48KCK.01			- Số sinh viên: 13			
1	K125520103425	Ngô Trung	Đức	25/04/94	0.87	1.61	71	TC1	CB
2	K125520103016	Lăng Hồng	Hải	22/02/94	1.04	1.57	76	TC2	CB
3	DTK1051010673	Ma Khắc	Hoạt	12/10/92	0.58	1.54	63	TC1,TC2	CB
4	K125520103279	Đinh Văn	Hòa	15/04/94	1.06	1.57	75	TC2	CB
5	DTK1151010506	Dương Xuân	Huy	02/10/93	1.23	1.75	95	TC2	CB
6	K125520103286	Phạm Trung	Kiên	23/08/94	0	1.89	66	TC1	CB
7	DTK1151010718	Trần Văn	Mạnh	16/11/93	0.81	1.72	69	TC1	CB
8	K125520103098	Dương Văn	Sơn	29/08/93	0.63	1.59	74	TC1,TC2	CB
9	DTK1151010415	Lê Văn	San	14/11/93	1.5	1.73	93	TC2	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
10	K125520103107	Quản Văn	Tiến	25/03/93	0.95	1.89	85	TC1	CB
11	K125520103414	Nguyễn Văn	Toàn	17/02/94	1.15	1.59	73	TC2	CB
12	K125520103170	Nguyễn Anh	Tuấn	12/01/94	0.4	1.78	58	TC1	CB
13	K125520103446	Đỗ Xuân	Vương	03/07/93	0.44	1.88	58	TC1	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.01			- Số sinh viên: 10			
1	K135520103015	Ninh Văn	Giang	15/10/95	0.77	1.25	48	TC1,TC2	CB
2	K135520103527	Trần Thái	Hà	03/12/94	0.75	2.1	48	TC1	CB
3	DTK1151010073	Vũ Mạnh Hùng	Hải	30/04/93	0.35	1.77	43	TC1	CB
4	K135520103024	Nguyễn Trọng	Hiếu	20/07/95	0.36	1.63	32	TC1	CB
5	K135520103038	Phó Chí	Minh	08/09/94	1	1.31	51	TC2	CB
6	DTK1151010035	Trần Văn	Phường	08/02/93	0.88	1.53	38	TC1	CB
7	K135520103055	Nguyễn Ngọc	Thắng	18/12/95	0.89	1.75	56	TC1	CB
8	K135520103058	Nguyễn Thanh	Tùng	14/10/95	1.15	1.3	60	TC2	CB
9	K135520103060	Lý Ngọc	Tú	18/08/95	0.27	1.33	27	TC1	CB
10	K135520103063	Nguyễn Hữu	Toàn	23/05/95	0.75	2.06	51	TC1	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.02			- Số sinh viên: 11			
1	K135520103077	Nguyễn Quốc	Cường	17/07/95	0.89	1.37	27	TC1	CB
2	K135520103079	Đồng Xuân	Chiến	24/01/95	0.67	1.85	60	TC1	CB
3	K135520103099	Bùi Xuân	Huân	30/04/93	0.53	1.35	49	TC1,TC2	CB
4	K135520103101	Đỗ Quang	Huy	01/01/95	0.33	1.33	24	TC1	CB
5	K135520103100	Hoàng Quang	Huy	27/03/95	0.81	1.17	54	TC1,TC2	CB
6	K135520103109	Nguyễn Hoàng	Linh	15/08/95	0.84	1.61	51	TC1	CB
7	K135520103118	Lao Văn	Nguyên	27/08/95	1.42	1.58	62	TC2	CB
8	K125520103035	Kim Văn	Oanh	27/02/94	0.65	1.57	70	TC1,TC2	CB
9	K135520103122	Nguyễn Văn	Sơn	11/05/95	0.84	1.62	55	TC1	CB
10	K125520103039	Hoàng Xuân	Sơn	21/08/94	0.62	1.34	62	TC1,TC2	CB
11	K135520103129	Hoàng Trọng	Thế	16/06/95	0.37	1.49	45	TC1	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.03			- Số sinh viên: 17			
1	K135520103148	Nguyễn Việt	Anh	15/02/95	0.95	1.74	57	TC1	CB
2	K135520103149	Dương Tuấn	Anh	29/07/95	0.89	1.62	50	TC1	CB
3	K135520103152	Hứa Văn	Ba	18/11/95	0.25	1.56	36	TC1	CB
4	K135520103157	Lê Hữu	Chiến	26/06/91	0.33	1.3	10	TC1	CB
5	K135520103160	Nguyễn Hồng	Dương	01/12/95	0.88	2	47	TC1	CB
6	K135520103185	Dương Xuân	Khu	04/10/95	0.79	1.78	51	TC1	CB
7	K135520103186	Hoàng Văn	Lượng	05/04/95	0.8	1.6	52	TC1	CB
8	DTK1151010188	Vy Ngọc	Linh	13/05/93	0	1.88	43	TC1	CB
9	K135520103191	Nguyễn Hoàng	Minh	31/03/95	0.33	1.6	30	TC1	CB
10	K135520103189	Vũ Văn	Minh	14/12/94	1.17	1.59	61	TC2	CB
11	K125520103151	Nguyễn Hồng	Phong	17/11/94	0.55	1.75	63	TC1	CB
12	K125520103159	Nguyễn Hữu	Thắng	06/03/93	0.72	1.73	70	TC1	CB
13	K125520103164	Đào Duy	Tùng	11/07/94	0.44	1.33	43	TC1,TC2	CB
14	K125520103106	Vương Xuân	Tùng	08/05/94	1.75	1.59	64	TC2	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
15	K135520103211	Trịnh Xuân	Tiến	18/04/94	0.42	1.72	32	TC1	CB
16	K125520103405	Nguyễn Văn	Tiến	17/07/92	0.77	1.71	55	TC1	CB
17	K135520103217	Hoàng Anh	Tuấn	20/10/95	0.96	1.78	60	TC1	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.04			- Số sinh viên: 12			
1	K135520103232	Phạm Duy	Đạt	07/07/95	0.8	1.55	40	TC1	CB
2	K135520103233	Hoàng Trung	Đức	15/04/95	0.6	2.19	48	TC1	CB
3	K135520103220	Bùi Tuấn	Anh	10/09/95	0.94	1.53	51	TC1	CB
4	K135520103223	Nguyễn Thanh	Bình	14/10/95	0.53	1.77	53	TC1	CB
5	K135520103228	Trần Văn	Dũng	09/01/95	0.53	1.84	50	TC1	CB
6	K135520103251	Hoàng Bảo	Khanh	20/11/95	0.86	1.2	50	TC1,TC2	CB
7	K135520103253	Đặng Tùng	Lâm	10/02/95	1.35	1.49	63	TC2	CB
8	K135520103254	Ma Tiến	Linh	21/11/95	0.67	1.81	43	TC1	CB
9	K135520103275	Lưu Văn	Thạch	02/05/95	1.62	1.55	65	TC2	CB
10	K135520103279	Lê Đức	Thuận	25/07/93	0.35	1.83	29	TC1	CB
11	K135520103286	Phan Thế	Trí	23/11/95	1.3	1.53	70	TC2	CB
12	K135520103287	Trương Anh	Tuấn	11/09/95	1.33	1.43	61	TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.05			- Số sinh viên: 12			
1	K125520103243	Bùi Tuấn	Anh	20/10/94	0.5	1.65	63	TC1	CB
2	K135520103294	Nguyễn Nam	Anh	01/08/95	0.88	1.44	43	TC1	CB
3	K135520103298	Nguyễn Tuấn	Cảnh	20/02/95	1.3	1.3	37	TC2	CB
4	K135520103301	Nguyễn Văn	Dân	06/09/95	0.74	1.56	48	TC1	CB
5	K135520103311	Nông Văn	Hồng	10/01/95	1.05	1.31	48	TC2	CB
6	K135520103314	Hoàng Minh	Hùng	23/07/95	0.67	1.9	49	TC1	CB
7	K135520103330	Lê Quang	Nghĩa	17/05/95	0.84	1.54	41	TC1	CB
8	K135520103342	Lê Văn	Thanh	22/05/95	0.81	1.68	57	TC1	CB
9	K135520103344	Trần Văn	Thế	28/01/95	0.42	1.38	48	TC1,TC2	CB
10	K135520103349	Đặng Văn	Tùng	02/07/95	0.95	1.43	46	TC1	CB
11	K135520103358	Đàm Viết	Trung	05/03/95	0.95	1.47	58	TC1	CB
12	K135520103361	Lương Văn	Vương	10/09/95	1.69	1.35	49	TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K49KC.06			- Số sinh viên: 12			
1	K135520103450	Đặng Trần	Đạt	12/01/95	1.59	1.53	66	TC2	CB
2	K135520103457	Lê Văn	Cường	10/07/94	0	1.79	29	TC1	CB
3	DTK1151010603	Đào Việt	Cường	11/12/92	0.4	1.76	62	TC1	CB
4	K125520103448	Ngô Văn	Dương	13/04/94	0.57	1.43	35	TC1	CB
5	K135520103464	Vũ Đình	Dũng	27/10/95	1.71	1.55	60	TC2	CB
6	K135520103390	Bùi Huy	Hùng	07/03/95	0.1	1.54	24	TC1	CB
7	K135520103399	Nguyễn Mạnh	Huy	08/06/95	0.82	1.61	46	TC1	CB
8	K135520103400	Lê Xuân	Khôi	09/06/95	0.95	1.53	49	TC1	CB
9	K135520103483	Phạm Đức	Lợi	11/11/95	0.24	1.59	27	TC1	CB
10	K135520103496	Phan Văn	Quang	11/03/93	0.86	1.43	28	TC1	CB
11	K135520103498	Nguyễn Văn	Quyết	21/01/95	0	1.5	20	TC1	CB
12	K135520103445	Triệu Tuấn	Vũ	24/01/94	0.89	1.47	51	TC1	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50CVL.01			- Số sinh viên: 6			
1	K145520309017	Nguyễn Thành	Đăng	18/05/96	0.31	2	12	TC1	CB
2	K145520309043	Thân Đức	Bình	22/11/96	1	1.15	20	TC2	CB
3	K145520309009	Nguyễn Mạnh	Cường	19/10/96	0.75	2.05	19	TC1	CB
4	K145520309022	Lâm Văn	Duy	07/06/96	0.7	1.59	17	TC1	CB
5	K145520309030	Nguyễn Đình	Tân	06/06/96	0	2	10	TC1	CB
6	K145520309035	Nguyễn Văn	Thắng	25/10/95	0.18	1.83	12	TC1	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50KC.01			- Số sinh viên: 2			
1	K145520103035	Nguyễn Thành	Luân	21/05/95	0.3	1	13	TC1,TC2	CB
2	K145520103053	Nguyễn Bảo	Tùng	07/11/96	1.18	1.15	13	TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50KC.02			- Số sinh viên: 3			
1	K145520103120	Nguyễn Văn	Nghĩa	13/10/96	1.32	1.26	31	TC2	CB
2	K145520103131	Nguyễn Thanh	Tùng	04/03/96	0.5	3	17	TC1	CB
3	K145520103147	Phạm Đức	Trọng	05/06/94	0.23	1.69	16	TC1	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50KC.03			- Số sinh viên: 10			
1	K145520103157	Ngô Việt	Anh	22/04/95	0.23	1.38	13	TC1	CB
2	K145520103161	Phạm Viết	Cường	16/05/96	0.79	2.65	20	TC1	CB
3	K145520103177	Hoàng Minh	Huân	04/04/96	0	1	5	TC1,TC2	CB
4	K145520103178	Bùi Quang	Huy	14/06/96	0.23	1.38	8	TC1	CB
5	K145520103185	Nguyễn Văn	Lộc	18/04/95	0.33	1.23	13	TC1	CB
6	K145520103195	Ngô Văn	Nghiệp	03/02/95	0.57	1.22	9	TC1	CB
7	K145520103216	Lý Quý	Thăng	17/03/96	0	1.83	12	TC1	CB
8	K145520103219	Nguyễn Văn	Thắng	19/08/96	0.69	1.81	16	TC1	CB
9	K145520103214	Lê Minh	Tuấn	17/01/96	0.73	1.17	12	TC1,TC2	CB
10	K145520103227	Lâm Khắc	Việt	16/12/96	0.23	1.4	5	TC1	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50KC.04			- Số sinh viên: 15			
1	K145520103231	Trần Minh	Đức	29/06/96	0.33	2	5	TC1	CB
2	K145520103232	Vi Trần	An	23/04/96	0.95	1.38	16	TC1	CB
3	K145520103235	Dương Thành	Công	20/09/96	0.8	1	20	TC1,TC2	CB
4	K145520103243	Triệu Tiến	Giang	20/03/96	0.73	1.76	17	TC1	CB
5	K145520103246	Trần Duy	Hùng	01/01/96	1	1	5	TC2	CB
6	K145520103252	Lý Văn	Hoàng	14/10/96	0.21	2.33	15	TC1	CB
7	K145520103255	Nguyễn Trung	Kiên	02/03/95	0.47	1.18	17	TC1,TC2	CB
8	K145520103261	Vũ Văn	Lộc	27/09/96	0.23	1	10	TC1,TC2	CB
9	K145520103279	Ngô Trung	Sơn	20/10/96	0	1	8	TC1,TC2	CB
10	K145520103283	Đồng Anh	Tùng	21/01/96	0.93	1.95	20	TC1	CB
11	K145520103288	Lưu Văn	Tuấn	21/01/96	0.65	1.4	20	TC1	CB
12	K145520103287	Phan Công	Tuấn	18/03/96	1.23	1.12	26	TC2	CB
13	K145520103302	Sỳ Thắng	Vinh	24/08/96	0.37	1	14	TC1,TC2	CB
14	K145520103303	Đinh Quốc	Việt	28/10/96	0.59	1.21	14	TC1	CB
15	K145520103304	Đinh Viết	Vũ	23/07/95	0.38	1.15	13	TC1,TC2	CB
- Khoa: Cơ khí			- Lớp: K50KC.05			- Số sinh viên: 5			

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
1	K145520103344	Đỗ Mạnh	Hải	28/08/95	0.42	1.71	17	TC1	CB
2	K145520103349	Phạm Đình	Hiếu	09/06/96	0.73	3.06	17	TC1	CB
3	K145520103351	Hà Văn	Hòa	16/12/96	0.82	2.31	26	TC1	CB
4	K145520103405	Nguyễn Nam	Khánh	02/03/96	0.56	2.09	22	TC1	CB
5	K145520103359	Trần Tuấn	Mạnh	04/08/96	0.46	1.33	15	TC1	CB
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp			- Số sinh viên: 5						
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp			- Lớp: K48KTN.01			- Số sinh viên: 2			
1	K125510604013	Nguyễn Việt	Hòa	20/01/94	1.44	1.43	80	TC2	CB
2	K125510604098	Trần Thanh	Sơn	25/01/93	1.64	1.59	68	TC2	CB
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp			- Lớp: K48QLC.01			- Số sinh viên: 2			
1	DTK1151070004	Nguyễn Thị	ánh	25/05/93	1.74	1.65	100	TC2	CB
2	K125510601003	Mã Thị Phương	Chi	29/10/94	0	1.21	14	TC1	CB
- Khoa: Kinh tế Công nghiệp			- Lớp: K49KTN.02			- Số sinh viên: 1			
1	K135510604051	Nhâm Sỹ	Đạt	03/12/95	1.14	1.33	51	TC2	CB
- Khoa: KT Ôtô & Máy Động lực			- Số sinh viên: 3						
- Khoa: KT Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K1 CN-KTO.01			- Số sinh viên: 2			
1	DTK1051010580	Trương Văn	Điệp	28/10/92	1.35	1.71	94	TC2	CB
2	DTK0951010814	Mai Văn	Trung	23/02/91	2.36	1.77	92	TC2	CB
- Khoa: KT Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K48CĐL.01			- Số sinh viên: 1			
1	K125520103056	Vương Văn	Vượng	05/06/93	1.88	1.74	95	TC2	CB
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Số sinh viên: 61						
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K1 CN-KTO.01			- Số sinh viên: 19			
1	11110710002	Diêm Công Thanh	Đoàn	10/09/88	0.33	2.01	79	TC1	CB
2	DTK1051010564	Phạm Đức	Báu	12/10/92	0.61	1.4	73	TC1,TC2	CB
3	DTK1051010648	Đặng Quốc	Cường	12/08/92	0.43	1.67	49	TC1	CB
4	DTK0951010691	Nguyễn Văn	Diễn	04/02/90	0.91	1.53	81	TC1,TC2	CB
5	DTK1151010126	Hoàng Mạnh	Hà	24/03/92	0.82	1.63	30	TC1	CB
6	DTK1151010017	Tô Mạnh	Hải	08/08/93	0.8	1.73	56	TC1	CB
7	DTK0951010334	Nguyễn Trọng	Hưng	17/06/90	2.07	1.7	104	TC2	CB
8	DTK1051010033	Trần Trung	Hòa	18/07/91	1.64	1.57	94	TC2	CB
9	DTK1051010275	Nông Thanh	Huấn	09/10/92	1.39	1.69	98	TC2	CB
10	11110710106	Đỗ Quốc	Huy	03/01/89	0	1.64	59	TC1	CB
11	DTK1151010080	Nguyễn Cơ	Khoa	18/08/93	0.5	1.63	52	TC1	CB
12	DTK1151010248	Mẫn Quốc	Phong	11/04/93	0	1.97	31	TC1	CB
13	DTK0951010804	Lê Đức	Thọ	15/02/91	0.86	1.49	85	TC1,TC2	CB
14	DTK1051010228	Lương Văn	Tiệp	10/08/91	0.81	1.69	75	TC1	CB
15	DTK0951010145	Dương Công	Trình	13/02/91	0.6	1.56	68	TC1,TC2	CB
16	DTK1051010555	Nguyễn Anh	Tuấn	02/10/92	0.76	1.7	80	TC1	CB
17	DTK0951010896	Đào Văn	Tuyến	06/01/90	1.47	1.74	103	TC2	CB
18	DTK1151010599	Nguyễn Hữu	Việt	11/06/92	0.92	1.96	70	TC1	CB
19	DTK0951010529	Hoàng Tuấn	Vũ	25/03/91	0.9	1.93	85	TC1	CB
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K2 CN-KTO.01			- Số sinh viên: 10			

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
1	K145510205089	Lê Văn	Điệp	06/11/96	0.55	2.8	15	TC1	CB
2	K145510205090	Vũ Minh	Đức	18/09/96	0.85	1	13	TC1,TC2	CB
3	K145510205063	Nguyễn Thế	Anh	20/11/96	0.82	1.53	17	TC1	CB
4	K145510205070	Lương Văn	Chiến	16/06/96	1.12	1.09	22	TC2	CB
5	K145510205064	Hoàng Đức	Hưng	30/12/96	0	1	10	TC1,TC2	CB
6	K145510205071	Nguyễn Văn	Linh	05/09/96	0.41	1.12	17	TC1,TC2	CB
7	K145510205039	Đào Văn	Ngọc	10/03/95	0.87	2.26	19	TC1	CB
8	K145510205044	Nguyễn Văn	Quy	27/03/96	0.91	2.71	17	TC1	CB
9	K145510205062	Nguyễn Văn	Thi	25/03/96	1.08	1.18	17	TC2	CB
10	K145510205049	Nguyễn Lương	Tùng	16/11/96	0.71	1.5	12	TC1	CB
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K47CĐL.01			- Số sinh viên: 15			
1	DTK1051010815	Nguyễn Văn	Đại	05/08/89	1.5	1.74	119	TC2	CB
2	DTK1151010324	Nguyễn Duy	Đại	14/03/93	2.05	1.66	114	TC2	CB
3	DTK1151010549	Bùi Văn	Đại	09/10/92	0.95	1.51	88	TC1,TC2	CB
4	DTK1051010341	Nguyễn Việt	Đức	21/04/92	1.63	1.61	94	TC2	CB
5	DTK1051010402	Hoàng Đức Hoài	Anh	29/07/92	0.85	1.64	113	TC1,TC2	CB
6	DTK0951010153	Lê Hoàng	Anh	30/06/91	1.78	1.78	131	TC2	CB
7	DTK1151010332	Lý Đức	Bằng	16/02/93	1.71	1.7	115	TC2	CB
8	DTK1151010021	Bùi Văn	Hùng	06/08/93	2.21	1.73	119	TC2	CB
9	DTK1151010665	Hoàng Xuân	Hiệu	17/02/93	2.18	1.79	119	TC2	CB
10	DTK1051010675	Hà Đức	Huệ	29/04/92	1.82	1.75	106	TC2	CB
11	DTK1151010565	Nguyễn Văn	Kiểm	28/10/93	0.75	1.27	77	TC1,TC2	CB
12	DTK1151010027	Nguyễn Văn	Long	09/06/92	1.96	1.66	109	TC2	CB
13	DTK1051010699	Nguyễn Văn	Thương	04/04/89	1.93	1.77	117	TC2	CB
14	DTK1051010701	Nguyễn Huyền	Thắng	14/02/92	1.53	1.66	116	TC2	CB
15	DTK1151010421	Nông Đức	Thiện	21/09/92	1.71	1.78	130	TC2	CB
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K48CĐL.01			- Số sinh viên: 12			
1	DTK1051010739	Nguyễn Đức	Đạt	03/10/92	1	1.59	71	TC2	CB
2	DTK1151010003	Hoàng Long	An	09/02/93	1.19	1.56	82	TC2	CB
3	DTK1151010435	Lê Đăng	Doanh	29/09/93	1.05	1.7	99	TC2	CB
4	DTK1151010557	Hoàng Tuấn	Hải	22/08/93	2.48	1.76	108	TC2	CB
5	K125520103277	Vi Văn	Hiếu	22/12/94	0.76	1.59	74	TC1,TC2	CB
6	DTK1151010623	Đinh Xuân	Hưng	22/07/92	0.59	1.44	55	TC1	CB
7	K125520103198	Phạm Quang	Huy	03/08/94	0.95	1.75	83	TC1	CB
8	DTK1151010082	Nguyễn Văn	Liêm	12/03/93	0	1.44	45	TC1	CB
9	K125520103211	Hà Minh	Sơn	29/09/93	0.94	1.65	75	TC1	CB
10	DTK1151010258	Hoàng Văn	Thuận	03/12/92	1.45	1.7	109	TC2	CB
11	K125520103228	Nguyễn Chí	Văn	09/09/94	0.5	1.79	76	TC1	CB
12	K125520103316	Phạm Trọng	Viên	03/05/93	0.73	1.7	76	TC1	CB
- Khoa: Kỹ thuật Ôtô & Máy Động lực			- Lớp: K50CĐL.01			- Số sinh viên: 5			
1	K145520103319	Bùi Việt	Cường	13/09/96	0.57	2.1	20	TC1	CB
2	K145520103308	Nhiếp Đình	Khánh	01/09/96	0.92	1.36	14	TC1	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
3	K145520103110	Nguyễn Văn	Linh	23/12/96	0.94	2.16	19	TC1	CB
4	K145905228012	Hoàng Minh	Thắng	27/06/96	0.93	1.59	17	TC1	CB
5	K145520103211	Nguyễn Anh	Tuấn	02/02/96	0.46	1.13	16	TC1,TC2	CB
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Số sinh viên: 99						
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K1 CN-ĐĐT.01			- Số sinh viên: 23			
1	DTK1051030072	Hoa Văn	Ước	08/09/92	0.64	1.62	61	TC1	CB
2	DTK1051020432	Nông Trung	Đức	07/10/92	1.3	1.48	71	TC2	CB
3	DTK1151030184	Trịnh Chiến	Công	10/11/92	0	2.34	29	TC1	CB
4	DTK0851030080	Lại Xuân	Châu	05/08/90	0.3	1.79	87	TC1	CB
5	DTK1151020127	Đoạn Kim	Duy	09/05/93	0	1.62	42	TC1	CB
6	DTK1051030229	Hoàng Văn	Hào	02/10/92	0.91	1.51	89	TC1,TC2	CB
7	DTK1151020130	Riêu Ngọc	Hải	10/04/93	0.95	1.69	74	TC1	CB
8	DTK0951020097	Đinh Công	Hường	07/07/89	0.21	1.5	36	TC1	CB
9	DTK1051040024	Vũ Văn	Hưởng	02/08/92	0	2.28	36	TC1	CB
10	11110740274	Trịnh Minh	Hùng	22/12/89	0	1.76	58	TC1	CB
11	DTK1051020274	Tống Quốc	Hưng	29/07/92	0.67	1.77	48	TC1	CB
12	DTK1051030168	Tạ Văn	Huân	20/09/91	0.42	1.95	62	TC1	CB
13	DTK0951020239	Phạm Duy	Linh	25/07/91	0.71	1.89	72	TC1	CB
14	DTK1051020461	Vũ Hoàng	Luân	20/11/91	0	1.77	60	TC1	CB
15	DTK0951020264	Nguyễn Thế	Thắng	24/11/91	1.84	1.75	92	TC2	CB
16	DTK1151030159	Hứa Trường	Thọ	06/03/93	1.18	1.56	66	TC2	CB
17	DTK1151020453	Nguyễn Duy	Thanh	25/10/92	0.21	1.77	52	TC1	CB
18	DTK1051020068	Nguyễn Mạnh	Tùng	27/07/92	0.41	1.31	36	TC1,TC2	CB
19	DTK1151020460	Nguyễn Thị	Tứ	12/06/93	0	2.35	60	TC1	CB
20	DTK1051010550	Nguyễn Văn	Toàn	17/04/92	0	1.27	30	TC1,TC2	CB
21	DTK0951030143	Liễu Văn	Tuân	13/03/90	0	1.7	63	TC1	CB
22	DTK0951020069	Nguyễn Khang	Vẩn	10/06/91	0.73	1.73	96	TC1,TC2	CB
23	DTK1051030070	Ma Văn	Xiêm	11/11/90	0	1.5	54	TC1	CB
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K1 CN-ĐĐT.02			- Số sinh viên: 17			
1	DTK1051030213	Trần Thế	Anh	05/09/92	0.86	1.52	63	TC1,TC2	CB
2	DTK1051020331	Nguyễn Tuấn	Anh	25/01/92	0.79	1.94	52	TC1	CB
3	DTK0951030011	Từ Văn	Công	30/12/91	1.96	1.75	106	TC2	CB
4	DTK0851040071	Dương Quốc	Chính	22/09/86	0.73	1.69	67	TC1	CB
5	DTK0951050007	Phạm Đình	Hân	22/03/91	0.88	1.8	49	TC1	CB
6	DTK0951020024	Trần Đình	Hược	08/08/91	0.92	1.8	81	TC1	CB
7	DTK0851050024	Vũ Bá	Hiếu	21/03/90	1.5	1.64	94	TC2	CB
8	DTK1051020354	Vũ Minh	Hiếu	12/04/87	0.85	1.78	102	TC1,TC2	CB
9	DTK1051020633	Tống Văn	Hưng	15/02/92	0.5	1.35	52	TC1,TC2	CB
10	DTK0951020162	Phùng Công	Huân	21/06/89	1.6	1.75	110	TC2	CB
11	DTK1151030247	Đỗ Đức	Kiên	28/02/93	0	1.61	23	TC1	CB
12	DTK1051020460	Bùi Thành	Long	04/07/92	1.29	1.51	73	TC2	CB
13	DTK1051020288	Nguyễn Văn	Năng	26/11/91	1.21	1.77	94	TC2	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
14	DTK1051020221	Lý Văn	Tấn	28/09/91	0.9	1.73	95	TC1,TC2	CB
15	DTK1151020044	Hà Văn	Thịnh	22/06/93	0	1.88	24	TC1	CB
16	DTK0951020497	Nông Thanh	Tùng	09/01/91	0.87	1.53	95	TC1,TC2	CB
17	DTK1151040124	Vàng Văn	Trường	28/10/91	1.11	1.51	68	TC2	CB
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K1 CN-ĐĐT.03			- Số sinh viên: 16			
1	11110740419	Nguyễn Hoàng Việt	Anh	06/04/89	1.06	1.68	106	TC2	CB
2	DTK1151030069	Dương Văn	Biên	22/07/93	0.79	1.5	64	TC1,TC2	CB
3	DTK1051020006	Trần Quý	Cường	21/09/92	0.6	1.59	64	TC1,TC2	CB
4	DTK1051020339	Trần Tuấn Anh	Dũng	18/10/92	0.92	1.79	71	TC1	CB
5	DTK0951020158	Vũ Thanh	Hà	13/12/91	1.07	1.56	89	TC2	CB
6	DTK0851040080	Nguyễn Huy	Hải	05/03/90	0.75	2.02	53	TC1	CB
7	DTK0851050075	Nguyễn Văn	Hiếu	19/05/90	1.35	1.69	91	TC2	CB
8	DTK0951030247	Vũ Đình	Hưng	12/02/91	1	1.75	102	TC2	CB
9	DTK0951020161	Lục Duy	Hoàng	13/04/91	0.14	1.65	57	TC1	CB
10	DTK1051030102	Nguyễn Bá	Kiên	04/11/92	0.62	1.7	69	TC1	CB
11	DTK0951020790	Hoàng Nhật	Linh	19/08/91	1.25	1.62	108	TC2	CB
12	DTK0851050034	Nguyễn Trường	Luých	16/05/91	0.81	1.79	76	TC1	CB
13	DTK0951020327	Ngô Sỹ	Nguyên	19/04/90	0	1.64	70	TC1	CB
14	DTK0951020263	Đỗ Hữu	Thắng	07/10/91	0.92	1.84	108	TC1	CB
15	DTK1051020494	Châu Văn	Toản	11/08/91	0	1.53	43	TC1	CB
16	11110750284	Vũ Văn	Tuyên	18/03/88	0	2.17	65	TC1	CB
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K1 CN-CTM.01			- Số sinh viên: 12			
1	DTK0851010158	Nguyễn Văn	Đô	19/06/89	0	1.65	93	TC1,TC2	CB
2	DTK0951010543	Nguyễn Đăng	Đồng	26/10/90	0.76	1.89	70	TC1	CB
3	DTK1051010587	Đàm Văn	Hùng	10/03/92	1.27	1.67	93	TC2	CB
4	11110710635	Nguyễn Bá	Khải	16/10/89	0	1.98	49	TC1	CB
5	1111061195	Lê Nguyên	Lượng	05/03/88	0.83	1.97	93	TC1	CB
6	DTK0951010134	Trần Văn	Quyết	23/09/90	0.93	1.89	87	TC1	CB
7	DTK0851010555	Nguyễn Xuân	Tâm	30/09/90	1.71	1.69	102	TC2	CB
8	DTK0851010198	Nguyễn Văn	Tân	25/06/90	0.67	1.91	77	TC1	CB
9	DTK0951010062	Phạm Chung	Thủy	09/10/91	2.09	1.74	112	TC2	CB
10	DTK0951010751	Lê Thanh	Tú	12/10/91	2.24	1.77	100	TC2	CB
11	DTK0951010671	Hoàng Khắc	Tuấn	30/06/91	0.96	1.69	84	TC1	CB
12	DTK0851060075	Nguyễn Khắc	Việt	10/09/90	2.06	1.79	110	TC2	CB
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K2 CN-ĐĐT.01			- Số sinh viên: 7			
1	K145510301035	Đào Đức	Công	22/01/96	0	1	2	TC1,TC2	CB
2	K145510301058	Hà Văn	Hoàn	11/11/95	0	1.5	10	TC1	CB
3	K145510301036	Nguyễn Văn	Tuấn	26/09/96	0	1.29	7	TC1	CB
4	K145510301023	Nguyễn Hà Minh	Tuấn	27/01/96	1	1	10	TC2	CB
5	K145510301048	Lê Văn	Việt	15/11/95	0	1	4	TC1,TC2	CB
6	K145510301041	Lê Tuấn	Việt	21/02/94	0.86	1.3	10	TC1	CB
7	K145510301022	Là Văn	Yêu	10/07/95	0	1.7	10	TC1	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K2 CN-ĐĐT.02			- Số sinh viên: 5			
1	K145510301069	Giáp Ngọc	Cảnh	05/08/96	0.85	1.3	10	TC1	CB
2	K145510301123	Bùi Khắc	Hiệp	27/03/95	0.79	1.15	13	TC1,TC2	CB
3	K145510301102	Nông Ngọc	Quyến	18/10/96	0.85	1.44	9	TC1	CB
4	K145510301109	Phạm Tiến	Thành	12/05/96	0.67	1.2	10	TC1	CB
5	K145510301122	Đỗ Kiêm	Tuyến	24/08/96	1	1	13	TC2	CB
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K2 CN-CTM.01			- Số sinh viên: 9			
1	K145510202027	Nguyễn Thế	Anh	02/09/96	0.46	1.9	10	TC1	CB
2	K145510202033	Hoàng Phương	Bắc	04/08/96	0.23	1.29	7	TC1	CB
3	K145510202036	Nguyễn Văn	Cường	14/06/96	0.23	1	10	TC1,TC2	CB
4	K145510202003	Nông Văn	Hà	23/04/96	0.23	1.3	10	TC1	CB
5	K145510202043	Nguyễn Xuân	Hào	21/08/96	0.44	1.31	16	TC1	CB
6	K145510202005	Bùi Hoàng	Hiệp	28/08/96	0.67	1.23	13	TC1	CB
7	K145510202014	Nguyễn Vũ	Quân	06/09/96	0.56	1.54	13	TC1	CB
8	K145510202038	Nguyễn Đình	Trọng	16/04/95	0	1	5	TC1,TC2	CB
9	K145510202026	Nguyễn Tuấn	Vũ	20/04/96	0.94	2.23	13	TC1	CB
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K47SKĐ.01			- Số sinh viên: 1			
1	DTK0951060202	Đỗ Mạnh	Thắng	19/03/91	1.73	1.71	90	TC2	CB
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K49SK.01			- Số sinh viên: 6			
1	K135140214080	Đặng Nhật	Anh	15/09/95	0.63	1.08	26	TC1,TC2	CB
2	K135140214027	Đỗ Mạnh	Cường	15/01/95	1	1.26	34	TC2	CB
3	K135140214039	Lê Thị Thu	Hiền	15/05/95	0.85	1.28	50	TC1,TC2	CB
4	K135140214095	Hoàng Văn	Hiệp	24/11/95	0.3	1.68	34	TC1	CB
5	K125140214022	Nguyễn Văn	Quang	20/08/94	0.57	1.98	49	TC1	CB
6	K125140214017	Nông Thúy	Thiều	12/05/93	0.81	2.07	55	TC1	CB
- Khoa: Sư phạm Kỹ thuật			- Lớp: K50SK.01			- Số sinh viên: 3			
1	K145140214001	Hoàng Anh	Đức	11/07/96	0.65	1.24	17	TC1	CB
2	K145140214014	Nguyễn	Sơn	19/05/96	0	2.67	12	TC1	CB
3	K145140214005	Nguyễn Đức	Tùng	23/06/95	0	1	5	TC1,TC2	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Số sinh viên: 75						
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K47KTM.01			- Số sinh viên: 2			
1	DTK0951050061	Lý Thu	Mai	15/12/91	1.47	1.74	94	TC2	CB
2	DTK1051050047	Tạ Đình	Tuấn	02/06/92	1.62	1.68	126	TC2	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K47KXC.01			- Số sinh viên: 12			
1	DTK1151040017	Dương Văn	Đông	10/03/93	1.65	1.65	116	TC2	CB
2	DTK1051040091	Huỳnh Tiến	Đại	10/10/92	0	2.09	86	TC1	CB
3	DTK1151040012	Phan Văn	Dũng	26/04/93	1.57	1.58	93	TC2	CB
4	DTK0951040085	Lê Xuân	Hạnh	24/02/91	0.87	1.88	107	TC1	CB
5	DTK1151040029	Trần Đức	Hoàng	18/12/92	1.12	1.73	105	TC2	CB
6	DTK1051040034	Đỗ Văn	Huân	14/09/92	1.64	1.71	131	TC2	CB
7	DTK1151040041	Chu Quang	Phong	15/08/93	1.67	1.71	111	TC2	CB
8	DTK0851040049	Đàm Thế	Song	01/03/89	0.19	1.9	96	TC1	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
9	DTK1151040051	Đào Văn	Thắng	07/08/93	1.33	1.75	105	TC2	CB
10	DTK0951040065	Nguyễn Duy	Tùng	15/09/89	0.89	1.84	119	TC1	CB
11	DTK0951040060	Lã Văn	Trịnh	28/01/91	1.17	1.77	132	TC2	CB
12	DTK1051040072	Lục Văn	Trung	16/07/91	1.5	1.67	111	TC2	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K47KXC.02			- Số sinh viên: 4			
1	DTK1051040088	Nguyễn Tiến	Dũng	06/08/92	2.04	1.79	120	TC2	CB
2	DTK1051040100	Nguyễn Thị	Hồng	15/11/92	0.95	1.75	91	TC1,TC2	CB
3	DTK1151040089	Hoàng Văn	Hiếu	07/03/93	0.92	1.77	87	TC1	CB
4	DTK1151040099	Triệu Văn	Ngân	20/06/93	0.25	1.52	66	TC1,TC2	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K48KTM.01			- Số sinh viên: 10			
1	K125520320070	Hoàng Minh	Chiến	10/11/94	0.93	2.3	87	TC1	CB
2	K125520320018	Nguyễn Tuấn	Hải	17/10/94	1.05	1.54	80	TC2	CB
3	K125520320023	Nguyễn Mạnh	Hùng	30/12/94	0	1.83	48	TC1	CB
4	K125520320027	Trần Đình	Hiếu	02/05/94	0.96	1.49	84	TC1,TC2	CB
5	K125520320032	Lù Văn	Khưởng	20/10/94	0.85	1.97	72	TC1	CB
6	K125520320041	Ma Thị	Như	09/12/94	1	1.35	62	TC2	CB
7	K125520320083	Trần Ngọc	Tân	01/04/94	0.82	1.58	52	TC1	CB
8	DTK0851050049	Đồng Thanh	Tùng	06/05/90	1.08	1.47	64	TC2	CB
9	K125520320056	Vũ Khắc	Tùng	12/01/94	0.78	2.14	87	TC1	CB
10	K125520320086	Ngô Văn	Tuệ	14/03/93	1.1	1.54	79	TC2	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K48KXC.01			- Số sinh viên: 8			
1	DTK1151040020	Nguyễn Minh	Đức	05/08/92	0.46	1.31	71	TC1,TC2	CB
2	K125580201006	Hạ Bảo	Cường	05/11/94	0.8	1.54	67	TC1,TC2	CB
3	DTK1151040026	Tô Đức	Hùng	24/04/93	1.53	1.48	81	TC2	CB
4	K125580201046	Trương Hoàng	Sơn	21/10/94	1.65	1.58	73	TC2	CB
5	K125580201056	Dương Văn	Thiện	27/11/94	0.53	1.83	47	TC1	CB
6	K125580201058	Bùi Văn	Thịnh	16/09/94	0.65	1.5	66	TC1,TC2	CB
7	K125580201060	Trần Thiện	Tùng	02/07/94	0.78	1.84	73	TC1	CB
8	K125580201077	Phạm Anh	Vũ	16/12/94	0.65	1.57	60	TC1,TC2	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K48KXC.02			- Số sinh viên: 5			
1	DTK1151040076	Trần Hải	Đăng	28/07/93	0.94	1.56	79	TC1,TC2	CB
2	DTK1151040065	Nguyễn Mạnh	Công	25/12/92	0.75	1.48	58	TC1	CB
3	DTK1151040071	Nguyễn Thọ	Dũng	09/12/93	1.77	1.77	101	TC2	CB
4	DTK1151040073	Nguyễn Văn	Dũng	20/02/93	0.91	1.51	91	TC1,TC2	CB
5	DTK1151040163	Ngô Quang	Vinh	10/06/93	0.79	2.02	47	TC1	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K48KXG.01			- Số sinh viên: 4			
1	K125580205019	Lê Tuấn	Anh	05/10/94	1.23	1.43	70	TC2	CB
2	K125580205005	Dương Văn	Cường	16/04/94	1.32	1.38	69	TC2	CB
3	K125580205006	Hà Đại	Hải	26/10/93	0.61	1.55	44	TC1	CB
4	K125580205011	Hoàng Hải	Nam	20/07/94	1.57	1.34	56	TC2	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K49KTM.01			- Số sinh viên: 4			
1	K135520320006	Nguyễn Mạnh	Cường	22/09/95	1.25	1.35	48	TC2	CB

TT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ng.Sinh	TBHK	TBTL	TCTL	Vi phạm	Kết quả
2	K135520320021	Nguyễn Hoàng	Hải	02/11/95	0.9	1.47	36	TC1	CB
3	K125520320096	Dương Minh	Hải	24/09/94	0	1.79	29	TC1	CB
4	K135140214068	Đỗ Văn	Tú	29/01/95	1.17	1.34	35	TC2	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K49KXC.01			- Số sinh viên: 10			
1	K125580205059	Hoàng Tuấn	Đạt	08/10/93	0.48	1.49	41	TC1	CB
2	K135580201002	Nguyễn Hoàng	Anh	01/04/94	0.89	1.76	55	TC1	CB
3	K135580201111	Lưu Viết	Bằng	04/10/94	0.74	1.19	48	TC1,TC2	CB
4	K135580201116	Nguyễn Đức	Chương	30/05/94	1.14	1.3	53	TC2	CB
5	K135580201007	Long Hồng	Dương	06/03/95	0.89	1.69	51	TC1	CB
6	K135580201135	Bế Xuân	Khánh	14/07/95	0.77	1.8	25	TC1	CB
7	K125580205064	Lương Đình	Quân	06/08/94	0.71	1.77	31	TC1	CB
8	K135580201044	Đỗ Xuân	Trường	08/01/94	0.43	1.24	29	TC1	CB
9	K135580201045	Triệu Quốc	Tuấn	05/12/95	0.33	1.26	34	TC1,TC2	CB
10	K125580205052	Vũ Anh	Tuấn	07/02/94	0.8	1.59	29	TC1	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K49KXC.02			- Số sinh viên: 5			
1	K135580201053	Ma Đức	Anh	02/06/95	0.11	1.75	36	TC1	CB
2	K135580201077	Trần Văn	Huy	14/08/95	0.5	1.65	52	TC1	CB
3	K135580201156	Đinh Đức	Quảng	05/05/95	0.74	1.39	46	TC1,TC2	CB
4	K135580201093	Nông Văn	Thuật	23/07/95	0	1.38	13	TC1	CB
5	K135580201099	Nguyễn Quốc	Tuấn	06/11/95	0.88	1.75	40	TC1	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K50KTM.01			- Số sinh viên: 3			
1	K145520320032	Đặng Nhật	Hoàng	28/12/96	0.75	1.35	17	TC1	CB
2	K145520320058	Phạm Duy	Tùng	23/06/96	0.67	1.6	5	TC1	CB
3	K145520320088	Phạm Lâm	Tùng	26/09/96	0.43	1.25	8	TC1	CB
- Khoa: Xây dựng và Môi trường			- Lớp: K50KXC.01			- Số sinh viên: 8			
1	K145580201001	Nguyễn Hữu	Đạt	22/10/96	0.82	1.26	19	TC1	CB
2	K145580201038	Tô Xuân	Cường	02/08/96	0	2	3	TC1	CB
3	K145580201010	Hoàng Ngọc	Duy	15/10/96	0.7	1	13	TC1,TC2	CB
4	K145580201014	Nguyễn Bá	Hùng	03/08/96	0	1.62	13	TC1	CB
5	K145580201039	Bùi Duy	Khánh	20/04/96	0.5	1.67	12	TC1	CB
6	K145580201044	Chảo Tòn	Khé	11/08/93	0.59	1.53	15	TC1	CB
7	K145580201026	Bùi Văn	Mạnh	08/03/95	0.9	1.6	10	TC1	CB
8	K145580201036	Đặng Văn	Trung	10/12/96	0.92	1.6	20	TC1	CB